

Những Chàng Kikuchiyo Khóa 21



Bùi Thượng Phong

Vào một buổi trưa hè năm 2003, nhân dịp anh Đào Ngọc Tố ghé Houston, chúng tôi 6 mạng: anh Tố, anh Hòa, anh Lay, anh Chánh, anh Đạt và tôi ngồi tán dóc ở một quán nhỏ, trong khu HongKong mall.

Câu chuyện dần dà đưa đến chỗ hồi tưởng lại những biến cố đã xảy ra cho khóa 21, kể từ lúc còn là tân-khóa-sinh, cho đến khi xong Dục-Mỹ, khoác áo ra trường.

Trong lúc sôi-động, cổ đào xới lại cái hố sâu của kỷ-niệm, được khúc nào nhớ thì tôi cũng ồn ào đóng góp; còn gặp những chuyện đã quên, thì cũng chỉ ngồi yên cười cười, vô-tư ...

Xui một cái là chuyện nhớ thì ít, mà chuyện quên thì quá nhiều, khiến tôi cứ phải cười cười, vô tư ... hơi lâu; đến nỗi anh Hòa đã vỗ vai tôi :

-- Sao tôi nghi ông không phải là khóa 21 quá !? Có những chuyện cả khóa đều biết, mà chỉ có một mình ông là ... "không nhớ" ?!

Biết anh chỉ nói đùa, nhưng nếu anh Hòa có nghi thật thì cũng đúng thôi .

Tôi không nhớ bởi vì ... tôi ... đã quên !
Anh thì ở tiểu-đoàn 1, còn tôi tiểu-đoàn 2, cách nhau cả một cái sân cờ, rộng và dài . Lại nữa, khóa 21 có những 235 mạng cơ mà!

Cũng may hôm đó có anh Chánh, Trần Ngọc Chánh đại-đội E khóa 21. E và G. Chánh đã vội vàng đỡ tôi :

-- Không có! Thành này ở đại-đội G khóa 21 thật mà !

Khi tan hàng ra về, tôi thấy anh Chánh hôm ấy sao mà thật dễ thương !

Cũng lại vào một buổi chiều cuối thu năm 2003, nhân dịp anh Nguyễn Thái Dũng ghé Houston, chúng tôi 5 mạng: anh Dũng, anh Lay, anh Đạt, anh Rững và tôi lại ngồi tán dóc, cũng vẫn tại cái quán nhỏ đó, trong khu HongKong mall.

Chuyện trò gì thì cuối cùng cũng trở về với "những ngày xa xưa ấy ..."! Anh Dũng bỗng quay qua hỏi tôi:

-- Đại-đội G của mày có gì mà tao thấy thằng Nguyễn Kim Thân nó "sợ" quá dzậy ?

Tôi ú ớ một lúc, rồi cho qua luôn . Trả lời thì có dài dòng quá hay không?

Vâng, mãi đến hôm nay tôi mới có dịp viết bài này; cũng là để nhân tiện, trả lời câu hỏi của anh Dũng.

Nếu như "bộ nhớ" của tôi có quá ư mồn mõi, suy thoái , xuống cấp ... viết tầm bậy tầm bạ; và

đang ở trong tình trạng ngất ngư, say sủn! Tự xưng mình là hiệp sĩ Kikuchiyo, anh chàng này xin được nhập bọn để cùng đi giúp dân làng.

Nhìn qua tác-phong không lấy gì làm "chỉnh" của anh ta, sáu chàng hiệp sĩ kia đều cười chế nhạo. Thêm nữa, nghi ngờ cái lý lịch mập mờ của Kikuchiyo, họ đã khéo léo từ chối sự tình nguyện của anh, rồi cùng kéo nhau lên đường.

Qua một quãng đường dài, lội suối băng rừng, sáu chàng hiệp sĩ đã phát giác ra là cái anh chàng Kikuchiyo kia vẫn còn lẻo đẹo theo sau họ! Mặc dù bị hất hủi và chế giễu, anh ta cứ thui thủi một mình, bám riết lấy sáu chàng hiệp sĩ!

Cuối cùng thì sáu chàng hiệp sĩ và cái đuôi là anh chàng Kikuchiyo cũng đến được ngôi làng nhỏ dưới chân núi. Điều ngạc nhiên nhất là thay vì được đón tiếp trọng thể, họ chỉ nhìn thấy cảnh vườn không nhà trống! Thì ra cả làng này đã bỏ trốn hết trơn vì ... quá sợ!

Mọi người còn đang không biết phải xử trí ra sao thì Kikuchiyo đã làm một tiểu xảo để lừa cho dân làng phải xuất đầu lộ diện. Thế là anh mắng cho cả làng một trận, trong một cơn giận lôi đình: "Các người đón tiếp như thế ư, cho những vị Hiệp-Sĩ đã không nề hà mạng sống của chính mình, để đương đầu với sự lộng hành của một bọn cướp đồng gấp bội!?"

Đám dân nghèo chỉ còn biết e thẹn, cúi đầu ...

Đến đây thì dù muốn dù không, dưới mắt dân làng, họ đang có sự bảo vệ của những ... "bầy" người hiệp sĩ! Sáu tay kiếm khách kia cũng đành phải dang tay chấp nhận anh chàng Kikuchiyo, nhưng lần này, những nụ cười chế giễu đã được thay thế bằng những ánh mắt ấm áp hơn!

Câu chuyện tiếp theo là những ngày tập dượt gian lao và gấp rút của dân làng, dưới sự chỉ huy

của Kikuchiyo. Anh này tỏ ra rất hăng say nhưng cũng rất giàu óc tiêu lâm nên được lòng hầu hết các trẻ em, cũng như các cô gái trong làng! Anh vẫn không chừa được tính uống rượu và nhìn say đắm các cô thôn nữ! Thủ lĩnh Kambei thì bận rộn tu sửa những điểm chiến lược của làng để lo việc phòng thủ, chờ ngày bọn cướp xuất đầu lộ diện!

*

Cuối năm 1964, quá mệt mỏi vì những tiếng đại bác đêm đêm vọng về. Nhìn những ánh hỏa châu ở nơi xa, chập chờn trong đêm tối, biết rằng không thể học thêm được nữa, 235 sinh viên các phân khoa đại-học đã ghi danh, đầu quân vào trường Võ-Bị ĐàLạt và hình thành nên khóa 21 bằng 8 đại-đội từ A đến H.

Có phải là định mệnh không, mà sao có quá nhiều tay "bê-bối, tà tà, trốn phố, ..." lại cùng được xếp chung vào một đại-đội: Đại-Đội G?!

Chắc chắn phải có một số ít bị mang tiếng oan, nhưng sống trong một tập-thể, đại-đội đã bị tai tiếng rồi thì một vài cá nhân có kể chi?

Tuy bị tiếng là tà tà, bê bối ... nhưng muốn trở thành một Sinh Viên Sỹ Quan, đại-đội G cũng vẫn phải qua tám tuần "lột xác", chinh-phục đỉnh Lâm Viên để được gắn Alpha đỏ; vẫn phải qua những năm dài miệt mài với cả văn-hóa lẫn quân-sự; vẫn phải qua lần thử thách chót với bốn chặng Rừng Núi Sinh Lầy tại Dục-Mỹ. Cuối cùng thì đại-đội G cũng đã được vinh dự chính thức tốt nghiệp trường Võ-Bị Quốc-Gia ViệtNam, khoác lên mình mảnh chinh y phân tán về các quân binh chủng, như tất cả tân-sỹ-quan các đại-đội khác!

Họ là những "vua tà tà, vua bê bối, vua trốn phố ..." hay họ chỉ là những người chót đa mang một tâm hồn nghệ sĩ, lỡ yêu hình ảnh oai-hùng của người lính chiến mà đã lầm lũi, cố ép mình vào cái kỷ-luật "sắt" của trường Võ-Bị? Chẳng

khác gì anh chàng Kikuchiyo, với ước mơ được trở thành một hiệp sĩ, đã lắm lũi, cô đơn, theo riết những gót chân của sáu tay kiếm khách ?!

Rồi Kikuchiyo có chính thức được coi như một Hiệp-Sĩ hay không ? tôi xin kể tiếp cho hết câu chuyện "Bầy Người Hiệp Sĩ" .

Trong lúc Kikuchiyo đang cố sức huấn luyện cấp tốc cho đám dân làng những chiến thuật đơn giản nhất, bằng những thứ vũ khí thô sơ nhất, thì một chuyện tình đã nảy nở giữa chàng đệ tử trẻ tuổi lãng mạn của thủ lãnh Kambei và một thiếu nữ xinh như mộng trong làng! Bố cô gái trước đó đã vì quá sợ các chàng hiệp sĩ mà bắt cô phải cắt tóc, giả trai . Trong một buổi hẹn hò nơi rừng mai, đôi tình nhân trẻ đã nghe thấy tiếng ngựa hí. Lẩn mò trong rừng, họ khám phá có ba con ngựa của ba tên cướp tiền-sát-viên đã được dấu trong một hang nhỏ, vội vàng hai người chạy về báo cáo . Nhanh như chớp, ba tên tiền-sát đã bị các hiệp sĩ thanh toán rất gọn. Sẵn có 3 con ngựa "chiến-lợi-phẩm", Rambei cử hai hiệp sĩ cùng với một người dân tình nguyện dẫn đường, đến thăm dò sào-huyệt của bọn cướp. Trong đêm tối, ba người này đã dùng hỏa công đánh úp khiến bọn cướp bị thiệt hại đáng kể . Một chuyện buồn xảy ra là anh dẫn đường đã tìm thấy người vợ của mình bị bọn cướp bắt đi từ những năm xưa. Ngượng ngáp vì sự thất tiết của mình, người vợ còn đang dùng dằng với anh chồng khiến một hiệp sĩ phải đến cứu họ trong đám lửa ngút ngàn. Kết quả là cả ba đều bị ngọn lửa oan nghiệt lấy đi mạng sống!

Thế rồi những trận chiến tàn khốc mà mọi người dự đoán đã xảy ra. Bọn cướp từ trên núi kéo xuống. Ngõ ngàng trước những đường địa đạo, những hầm hố và chướng ngại vật do dân làng dựng lên, bọn cướp phóng ngựa chạy lòng vòng quanh làng để tìm đường xâm nhập. Chúng vô tình lọt đúng vào kế hoạch mà thủ lãnh Kambei và các hiệp sĩ của ông đã bày ra: chỉ cho phép chúng vào được trong làng bằng những con đường nhỏ, chọn sẵn và có phục kích. Với chiến

thật bao vây chia cắt, bọn cướp đã bị phân tán thành những nhóm nhỏ và là những mồi ngon cho dân làng. Họ chống giặc toàn bằng những gậy gộc đốn từ những cây tre, dùng cả những búa rìu chẻ củi, thậm chí dùng cả lưỡii đánh cá để bắt giặc!

Bị thiệt hại nặng nề, bọn cướp như con thú bị thương, lờng lộn quyết một trận sống mái để trả thù. Mấy ngày sau, chúng đã dốc toàn lực đánh vào làng. Khán giả đã được xem một trận thư hùng chưa bao giờ sống động và tàn bạo hơn, giữa đám dân làng do các hiệp sĩ chỉ-huy và đám cướp hung dữ dưới một cơn mưa bão tầm tã ...

Kikuchiyo đã chiến đấu oai hùng không kém gì các hiệp sĩ khác. Có lần để dụ địch, anh đã quay mông về phía chúng, vỗ vỗ vào cái đít trần của mình, trông thật là nghịch ngợm và tiếu lâm!

Khi những tên cướp cuối cùng bị tiêu diệt, và cũng là lúc trận chiến tàn khốc đi đến hồi kết thúc, Kikuchiyo đã là một trong số ba người hiệp sĩ nữa bỏ mình vì chính-nghĩa !

Đoạn kết câu chuyện là cảnh dân làng ca hát tưng bừng trong một ngày cấy đầu mùa, đời sống lại tiếp diễn trong cảnh thanh bình, như không có chuyện gì xảy ra !

Bầy người hiệp-sĩ nay chỉ còn ba, họ đi qua một nghĩa trang khi rời bỏ ngôi làng. Trong nghĩa trang kia, bốn người bạn của họ giờ đây đang nằm yên nghỉ dưới bốn nấm mộ, cỏ vẫn còn xanh! Bốn thanh gươm đã được cắm trên đầu bốn ngôi mộ, biểu hiệu nơi yên nghỉ của các vị Hiệp-Sĩ !

Mộ của chàng Kikuchiyo cũng đã được cắm thanh gươm cao quý đó !

*

Trong số những người bạn "tà tà, bê bối đại đội G" của tôi, một số cũng đã vĩnh viễn ra đi!

Cái chết của các anh sẽ chẳng bao giờ được vinh dự nằm trong bất cứ một trang quân sử nào, bởi đó là những cái chết âm thầm nhất, trong những trận chiến tuy ác liệt, nhưng bình thường nhất. Cái chết của những người sĩ quan trẻ mới ra trường!

Tôi nhớ đến Huỳnh Trung Trọng, những đường "cơ" bay bướm của anh cũng nổi tiếng như những sự bê bối mà các niên-trưởng khóa 20 đã đem anh ra để thi hành lệnh phạt. Giã từ cuộc sống của một "công tử Bạc-Liêu", anh đã gia nhập khóa 21, đại đội G! Ra trường, trong một trận chiến thật ác liệt tại vùng II, anh đã bị trúng pháo của địch, chết! Xác anh chỉ được chôn vùi trong một nắm mộ thật nông, không một lễ nghi quân cách - theo lời kể của Đồng Duy Hùng!

Tôi nhớ đến Nguyễn Văn Toàn, anh có một khuôn mặt thật đẹp, con trai gì mà hai hàng mi cong vút! ... Hồi còn trong trường, anh quen một cô làm ở nhà Địa-Dự, nên vẫn thường phải "trốn phố" đêm đêm, cũng thuộc dạng bê bối! Anh Toàn đã hy sinh trong trận tái chiếm cầu chữ Y, Khánh-Hội, hồi tết Mậu Thân!

Hà Tôn đã bỏ mình cùng với chiếc phi cơ của anh, trong một chuyến bay huấn luyện! Âu Dương Quang, một trong những người "tà tà" nhất đại đội, thường cạ độ "bi-da" với Nguyễn Thái Dũng mỗi ngày chủ-nhật, cũng đã "trong phút chốc, biến ra người thiên- cổ" !

Các anh đều đã bị tiếng là tà tà, bê bối khi còn ở trong trường, nhưng những điều đó có so sánh được không, khi quê hương đang còn trong cảnh điêu linh, đất nước ngập trời binh lửa ... các anh đã tự dẫn-thân nhập-cuộc, và cuối cùng là hy-sinh cả thân xác mình cho tự-do, cho chính nghĩa?!

Các anh chính là hình ảnh của một Kikuchiyo trong Bầy Người Hiệp-Sĩ!

Và không chỉ riêng đại đội G khóa 21, còn có rất nhiều Kikuchiyo khác, tản mạn khắp các đại đội, khắp các khóa khác của trường Võ-Bị ...

Bùi Nam Bình đại đội D khóa 21, ra trường, anh từ chối tất cả các khóa thụ-huấn bổ-túc khác để được bằng chúng bạn, mà chỉ nhận những gì trường Võ-Bị ĐàLạt đã cho anh, dù đó chỉ là cấp bậc Trung-Sĩ!

Theo lời kể của Nguyễn Thanh Đoàn: Trung-sĩ Bùi Nam Bình đã hy-sinh trong một đêm đi kích, tại một khoảng rừng vô danh nào đó thuộc tỉnh Long Khánh!

Trần Gia Bảo khóa 20, một tay cầm cây đàn guitar, tay kia chai cognac, ngất ngư rơi từ khóa 20 xuống khóa 21. Có phải là định mệnh không: Anh đã rớt trúng vào đại đội G!?

Phạm Hiệp Sĩ khóa 19, nội cái tên đã nói nên niềm ước vọng của anh! Anh đã dẫn thân, nhập cuộc; anh đã mơ giấc mơ người chiến sĩ ... Cuối cùng, anh chỉ là một Kikuchiyo kém may mắn!

*

Tôi đi với Lê Khương trên con đường nhỏ, xấu và ngập những lá vàng trong làng Thái Xuân.

Lê Khương cũng từng là một "vua trốn phố" của đại đội G khóa 21. Còn nhớ trong một buổi khám xét, súng của anh đã bị Đại-úy ĐĐT Nguyễn Văn An ném ra ngoài cửa sổ, từ lầu ba xuống sân trường!

Chúng tôi cùng hồi tưởng lại những ngày xa xưa...

Vẳng đâu đây trên không gian bàng bạc, lời ca của một bản nhạc thời tiền chiến:

*Người nghệ sĩ đi giúp núi sông,
Quên tình xưa với bao chờ mong!*

...

Mùa đông 2003

40 Năm Nhìn Lại

Mai Văn Tấn D21

Vào những năm 62, 63, 64 thế hệ “cùi 21” ở ngưỡng cửa Đại-Học. Những năm đó cũng là những năm “biểu tình xuống đường” của sinh viên nhiều nhất. Vì thế một số sinh viên cảm



thấy việc học của mình ở Đại học bị trở ngại đã tình nguyện thành “cùi 21”. Khóa 21 đa số cán bộ gọi là “Khóa Ủ Lỳ”. “cùi 21” trưởng thành qua những năm “khói lửa nhất” Mậu Thân 68, Hạ Lào 71, Mùa Hè Đỏ Lửa 72, Rút lui chiến thuật 75 – Đáng tiếc thời gian trưởng

thành của “ Khóa 21 không phải khóa tầm thường” quá ngắn chưa thỏa chí “tang bồng” . Từ ngày “Đứng dậy các tân Sỹ Quan” đến ngày 30/4/75 chưa tròn 9 năm. Vặn vào “vận mạng chung của đất nước” tất cả “cùi 21” cùng chung số phận “quân, cán, chính” của VNCH vào các trại tù của Cộng Sản mà chúng gọi là “tập trung cải tạo”.

Gần 30 năm mất nước, nhìn lại các biến cố cuộc đời chính mình nói riêng và người lính VNCH nói chung thật là hi hữu, không bao giờ nghĩ đến mà đã xảy ra . Nhiều thế hệ lớn và trưởng thành trong một cuộc chiến rất là phi lý . Miền Bắc bắt cần hậu quả, đẩy biết bao nhiêu người lứa tuổi 15, 16, 17, 18 vào cuộc chiến mục đích là đạt được chiến thắng điên cuồng. Miền Nam để bảo vệ tự do và sự xâm nhập của miền Bắc bao nhiêu người phải hy sinh. Chưa kể biết bao nhiêu người chết oan uổng qua việc cải cách ruộng đất, đấu tố, ... ở miền Bắc và chiến dịch khủng bố ở miền Nam. Chung cuộc miền Bắc gọi là “giải phóng miền Nam” đẩy cả nước vào bần cùng, trở thành một trong những nước nghèo và lạc hậu nhất thế giới .

Tất cả “quân, cán, chính” của VNCH bị đẩy vào cái “trại tập trung cải tạo” để thi hành bản án không có ngày về! Tất cả “thương bệnh binh” của QLVNCH bất cần nặng nhẹ bị đuổi ra khỏi các bệnh viện như Cộng Hòa, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Huệ ...để mừng ngày “giải-phóng” . Sau đó mồ mả của những người hy sinh vì tổ-quốc đều bị san bằng để “trả thù” . Sản phẩm phi nhân của một chế độ mà chúng rêu rao là “ưu việt” ! Tính đến hôm nay, “cùi 21” kể từ ngày nhập trường Võ Bị Quốc Gia đã gần tròn 40 năm. Qua bao biến chuyển của đất nước, “cùi 21” kể mất, một số thành phế nhân, một số lạnh lặn thì cũng đã 60 tuổi trở lên, sống rải rác khắp năm châu , và một số còn sống đau khổ ở quê nhà . Lòng không khỏi bồi ngùi nhìn lại những ngày chiến đấu bên nhau lúc tuổi còn trẻ

với lòng nhiệt huyết và lý tưởng quốc gia . Thời gian chiến đấu gần tròn 9 năm nhưng thời gian trong tù có người phải bị hành hạ đến hơn 13 năm. Thế hệ của chúng ta coi như là thế hệ kém may mắn nhất vì đã xử dụng thời thanh xuân ở các nhà tù Cộng Sản

Cuộc sống trong các “trại tù” của Cộng Sản luôn được cai tù “ưu ái hành hạ” từ vật chất đến tinh thần. Những người “nín thở qua sông” bị hành hạ ít hơn những người “chống đối” . Hầu hết chúng ta vào các nhà tù tuổi đời trên dưới 30 . Một số tìm cách trốn khỏi các trại tù . Nếu bị bắt lại thì bị tử hình, bị hành hạ hoặc bị đánh cho đến chết . Cuộc sống nhục nhã tại các trại tù khối người viết thành sách ...



Thời gian này, vợ con chúng ta cũng gian khổ không kém. Một mặt phải chống đỡ bao lời tuyên truyền sỉ nhục các ông. Một mặt phải vất vả tần tảo nuôi con nuôi chồng. Nếu bà nào có nghề nghiệp vững vàng cơ cực ít hơn những người không có nghề nghiệp. Các bà làm đủ mọi nghề và xoay sở cũng rất tài tình. Đúng là “Cái khó bó cái khôn”. Trong hoàn cảnh khó khăn, không đủ vải để mặc, các bà đã biến những chiếc áo dài thành những bộ bà ba cho “hợp thời trang”. Bây giờ mới thấy các bà đảm đang và đáng được các ông ghi nhớ . Các bà chịu khó giả dạng buôn bán, chăn trâu ... để dò tin tức các ông khi còn nhốt ở miền Nam, đến lúc đưa ra miền Bắc một số vất vả và bịnh hoạn đã nằm xuống, thì các bà chịu muôn vàn khổ cực tìm kiếm và lo

lấy hài cốt . Đại diện các ông, Từ công Phụng ghi lại bản nhạc “Tạ ơn em” để vinh danh các bà . Nhiều bà tìm cách vượt biên đến nỗi mất hết tiền bạc vẫn không đi được . Các con chúng ta cũng khổ sở không kém, trên bước đường học vấn vì hồ sơ lý lịch của chúng ta . Gây cảnh khinh miệt, chia rẽ ở học đường. Có những khoa như Y, Nha, Dược ... con chúng ta đầu giỏi mấy cũng không được học . Thật là trái ngược lời tuyên truyền của chúng “ Người nào làm , người ấy chịu” nhưng chúng đã trả thù ba đời của ta “đời ta, đời vợ, đời con” .

Nhưng “cùng tất biến, biến tất thông” tất cả chúng ta đều được “tị nạn chính trị” tại Mỹ sau khi được thả ra từ các trại tù Cộng Sản. Gia đình chúng ta thở phào nhẹ nhõm. Cộng Sản tung toàn “tin vịt” để gây hoang mang tinh thần chúng ta nào là được cấp nhà, cấp xe, lãnh tiền bồi thường ... Nhưng chúng ta bất cần, miễn sao thoát khỏi sự kềm kẹp của VC là được. Thật là sự kiện hi hữu xảy ra trong cuộc đời chúng ta . Tinh thần nôn nóng thoát khỏi CS thể hiện qua sự chạy chọt, đút lót ... từ các dịch vụ của CS, các cơ quan mà chúng gọi “cục quản lý người nước ngoài” . Quốc sách của CS là vợ vét tất cả tiền bạc của chúng ta lần cuối cùng. Chúng ta biết thế nhưng miễn thoát khỏi CS ngày nào hay ngày nấy. Đúng là “Chim bị tên thấy cây cong thì sợ” ! Rồi chúng ta và gia đình cũng bước chân được đến Mỹ và hưởng quy chế tị nạn chính trị . Gia đình được trợ cấp thời gian hạn định để học ESL và tìm việc làm.

Chúng ta âm thầm chịu đựng trong hoàn cảnh mới, đi tìm việc làm để lo cho gia đình và cho các con tiếp tục đi học . Chúng ta làm đủ mọi nghề, từ việc rửa chén các nhà hàng, trường học, cắt chỉ, may, vất vả, làm vệ sinh các building ... (nghề mà trong đầu óc chúng ta chưa bao giờ nghĩ đến) miễn sao cho sự sống còn của gia đình .

Các con chúng ta cũng lặng lẽ, âm thầm, cố gắng một cách vượt bậc và chịu đựng mọi gian khổ trong các khuôn viên Đại Học để biến giấc

mơ thành sự thật . Đến nay thế hệ này trở thành thế hệ trí tuệ và kinh tế vững mạnh.

Suốt quá trình biến chuyển cho đến ngày hôm nay, hầu hết gia đình chúng ta đều có cuộc sống ổn định. Nếu không nhìn lại các “phu nhân” của chúng ta thì quả là thiếu sót.

Quý phu nhân khi được tin “xuất ngoại” thì nôn nóng được đi ngay. Thúc đẩy các ông lo hồ sơ, theo dõi hồ sơ, ngày phỏng vấn, đăng ký chuyến bay ... lúc này các bà tiêu tiền không tính toán – Nhưng khi đến Mỹ được các cơ quan nhân đạo giúp đỡ và ổn định cuộc sống tạm thời trong các chung cư . Thời gian “tiền khởi” các bà “than van” không bút mực nào tả nổi .

Nào là xứ gì lạnh quá, buồn quá, già mà còn phải đi học, đi làm mệt quá, xứ không có tình người ... đủ thứ làm các ông vừa đi làm mệt, vừa nghe các bà than phiền đến phát điên được! Quý bà còn đòi về Việt Nam sống vui hơn. Thật là “Tôi đã lầm đưa Em sang đây”

Từ từ gia đình có cuộc sống ổn định, mọi việc đâu vào đấy và nhất là các bà đã quen cuộc sống mới . Các bà không còn than phiền nữa mà bước qua một quá trình phát triển khác đến chúng ta phải “ngán ngẩm” !.



Các bà bắt đầu hoạt động hội-đoàn: cựu học sinh Gia Long, Trưng Vương, cộng đồng Việt tị nạn, ... lên đọc diễn văn, tinh thần văn nghệ cũng phát triển, nào ca, ngâm, đóng kịch, trở thành

“nhà văn” viết lại các biến cố của cuộc đời mình ...

Cuộc sống hàng ngày dính liền với “garage sale” và hàng sale . Mua bất cứ thứ gì mình thích, thứ không phải cần. Chỗ này hàng “sale”, chỗ kia “clearance”, chỗ nọ “sold out” ... giá cả đều biết hết. Đồ ăn thức uống cũng mua theo “sale” chứ không theo “sở thích” . Các bà tuyên bố 1 câu xanh đờn :” Cái gì rẻ thì ăn cần gì phải thích hay không thích!”.

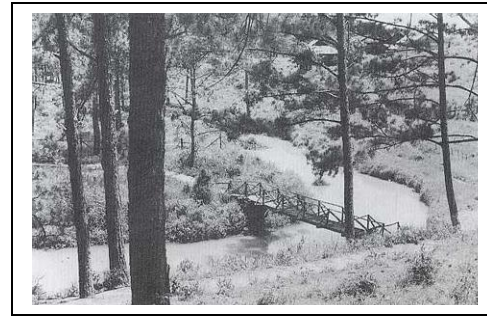
“Shopping” chiếm hết thời gian cuối tuần. Mua hàng rồi trả lại mua cái khác. Cứ sắm, cứ mua càng ngày càng nhiều thì lại soạn cái gì mua trước cho “Good Will” . Có điều chúng tôi không hiểu một tí nào, các bà mua sắm như thế nhưng khi cần phải đi đâu các bà trả lời không có quần áo mặc để đi ! ...

Khả năng “bản đồ, địa hình” của các bà cũng phát triển. Bắt đầu cuộc hành trình là các bà bắt đầu “nghiên cứu bản đồ” để chỉ đường cho chúng ta chạy (không biết các bà học ở đâu và từ lúc nào mà hay thế!) Đến nơi đến chốn an toàn “Nhờ em đấy!” . Nếu mà lạc tới lạc lui: “Anh lái xe, chứ em có lái xe đâu !”

Cuộc sống êm đềm thì không nói làm chi, nếu có gì không vừa ý là các phu nhân lại than thở : Tại các ông mà tôi phải sống xứ lạ quê người, đi làm 8 tiếng về phải lo tất cả việc nhà (mặc dầu chúng ta đã chia phần rửa chén, dọn dẹp bếp núc) sao mà bất công thế !

Nhưng ... đàn ông chúng tôi không có các bà bên cạnh thì cũng khổ lắm “Một người đàn ông thành công phải có người đàn bà bên cạnh”! Trong thời gian chúng tôi ở tù không có các bà thì đời chúng tôi coi như “hai năm mươi” còn đâu mà “nói xấu các bà” phải không ? Đi làm 8 tiếng về nhà mà không nghe mấy bà cần nhần thì thiệt là chúng tôi ăn cơm không ngon và đời sống tẻ nhạt lắm ! Bởi thế tôi có ông bạn mất vợ khá lâu muốn bước thêm bước nữa!.

Thế mới biết mấy bà rất quan trọng trong đời sống chúng tôi . Chúng tôi đâu có bị mấy bà làm tình, làm tội cũng vui vẻ cả làng coi như mấy bà trước khi qua Mỹ đã “uống thuốc lộn” trong khi uống các loại thuốc ngừa bệnh ... Và cho đến nay chúng tôi cũng vẫn “ sống hùng, sống mạnh và sống dai” !



Những "Cùi 21" tại Úc Châu



Thư Bạn



Hồ Văn Các D-21

Sydney 17/05/200

Duật và các bạn thân mến,

Rất cảm ơn Bạn đã điện thoại thăm hỏi và yêu cầu tôi viết một bài để đóng góp vào Bản Tin hoặc Đặc-San K21. Theo truyền thống Võ Bị thì yêu cầu của Đại diện Khóa đồng nghĩa như một cái “lệnh” mà mình phải thi hành rồi có gì thì khiếu nại sau .

Khổ nỗi là tôi không có khiếu về trò chơi chữ nghĩa và nhất là không có đề tài để viết vì kiến thức hạn hẹp của mình. Viết về mình ư ? Đó là điều đáng ghét nhất phải Duật ? Hơn nữa cuộc đời của tôi cũng bình thường như phần lớn các bạn cùng khóa có nghĩa là cùng ra đơn vị chiến đấu, nhận một vài huy-chương, bị thương, tù cải tạo rồi may mắn vượt biên được và cuối cùng là định cư tại một xứ sở tự do . Phải như Lê văn Ngôn (ĐĐ A) hay Lê tuần Trí (ĐĐ D) thì mới xứng đáng ghi lại cuộc đời binh nghiệp của mình cho anh em đọc. Vì thế tôi định lẳng lặng lờ đi cho đúng tinh thần “ù lì” của khóa mà tôi đã là 1 thành viên tích cực lúc còn ở Trường cũng như đã đem ra ứng dụng trong thời gian tù cải tạo .

Tuy nhiên, trong một sự tình cờ tôi có được tin tức về một người bạn cùng đại-đội D mà trước đây tôi cứ đinh ninh rằng bạn mình đã chết. Vì sau ngày ra Trường khoảng một năm thì tôi được tin là bạn Lê văn Vinh đã mất tích trong một cuộc hành quân.

Nay do nghe kể lại cuộc sống của Vinh ở VN, anh em ở Úc gồm Phúc, Xuyên, Sĩ và tôi đã đóng góp và gửi về cho Vinh 200 đô la Úc. Sau khi nhận được thư trả lời của Vinh (có kèm theo thư này), anh em ở Úc mới biết là anh em bên Mỹ đã chu đáo lo lắng, giúp đỡ anh em kém may mắn còn kẹt lại ở quê nhà hầu vượt qua phần nào nỗi khó khăn của cuộc sống. Chính vì sự kiện này mà tôi có đề nghị với Duật là mở thêm mục Tin Quê Nhà trên Bản Tin K21 để anh em ở hải ngoại biết được sinh hoạt của anh em bên nhà. Sở dĩ tôi đề nghị như vậy là vì tôi đã liên lạc với CSVSQ Lê văn Vinh qua điện thoại và được biết là vấn đề thông tin liên lạc ở VN lúc này cũng không còn khó khăn như xưa, người đại diện anh em bên đó sẽ phụ trách mục này .

Trong niềm vui khi thấy tình nghĩa huynh đệ của K21 luôn thấm thiết, không bao giờ bỏ quên những anh em kém may mắn bên quê nhà đều do công lao xây dựng của các Đại diện Khóa và sự đóng góp tiền bạc của anh em cùng khóa khiến tôi phải viết bức thư này để cảm ơn các bạn Đại diện Khóa đã

từng bỏ công sức, thời giờ để tập hợp anh em lại và làm cho tình thương yêu của khóa 21 càng ngày càng thêm gắn bó .

Sau cùng, cho tôi gửi lời thăm hỏi đến tất cả các bạn Khóa 21 ở Washington DC. Riêng chúc Bạn gặp mọi điều may mắn, nhiều sức khỏe, công lực dồi dào để tiếp tục “vác ngà voi” cho vui và đặc biệt chúc Bà Xã của Bạn luôn vui vẻ, trẻ đẹp . Vì theo kinh nghiệm của riêng mình thì chỉ khi Bà Xã vui vẻ , ủng hộ tinh thần thì mình mới làm được việc; mà muốn có cuốn “kỷ yếu” đẹp thì phải khen trước Bà Xã của Bạn vậy ! Lâu ngày không gặp, không thư từ gì cho nhau nay có dịp viết vài câu đùa cho vui, đừng chấp nhé !

Thân,

Hồ văn Các D21

Sài Gòn 28-3-2004

Các thân mến,

Được thư bạn chiều qua, sáng nay mình viết ngay .

Trước hết xin có đôi lời thăm bạn và quý quyến cùng tất cả anh em đang đang sinh sống tại Úc . Tưởng đâu là mình cũng đã ra người thiên cổ. Sau ngày ra trường về đơn vị sư-đoàn I , trung-đoàn 2 đóng tại thị-xã Đông-Hà, Quảng Trị, sau 6 tháng hành quân vào ngày 11-7-1967 bị bắt trong trận đánh ở Gio-Linh cũng có phần chủ quan trong lúc diu đồng đội bị thương, ngay đêm hôm đó là qua bên kia sông Bến Hải ở trong trại tù binh rừng Trường Sơn, tưởng đâu là đã tan xác nơi đây sau mấy trận bom B52 ác liệt và đã thăm nghĩ ViệtCộng bắt được thì không giết mà bây giờ Mỹ đem bom ra giết !

Sau đó lần lượt đi vào lòng đất Bắc hết nhà tù này đến nhà tù khác ở Phổ Yên, Tuyên Quang nơi đây trốn trại cùng với hai bạn tù khác đi được 5 ngày thì bị bắt lại sau đó đưa về giam ở Hỏa Lò Hà Nội 9 tháng hưởng một mùa đông lạnh lẽo trong xà lim và một cái tết nơi đây tiếp tục cuộc hành trình, hành trình là đi thẳng một lèo từ Hà Nội lên Lào Cai, nơi đây gặp một bạn tù người Hoa rủ trốn, lúc đầu nhận lời sau suy nghĩ lại thôi, rồi anh ta đi một mình. Sau mấy ngày bị công-an Trung Quốc bắt giao lại cho Việt Nam và đưa về trại cũ, anh ta tên là Vương diệu Đính. Nơi đây có ở chung với một ông tây tên Matirinet, người Hòa Lan, mẹ Trung Hoa trên một chuyến tàu thủy từ Singapore về Hồng Kông để làm chủ một khách sạn của ông chú là đại thương gia, chẳng may tàu đắm, ông ta trôi giạt vào bờ biển Bắc Việt và bị nghi là gián điệp. Mình thì có làm có chịu còn ông ta quả là oan Thị Kính !

Sau 9 năm 2 tháng thì được nhà nước cho về, gia đình cưới vợ cho rồi ra ở riêng, tiền bạc vốn liếng không có, đi chạy xe ba gác được một năm, thấy vất vả quá mới chuyển sang chạy xích-lô, sau này có liên lạc được với số anh em khóa 21 ở Mỹ . Phạm công Cận đại-diện cho anh em ở bên ấy có gửi tiền anh em đóng góp mua được chiếc xe Honda để chạy xe ôm, một thời gian xe ôm cũng ế ẩm giành khách không lại với những tay chuyên nghiệp, tình cờ gặp được mối chở đồ mộc (tủ, bàn, v.v) giao

cho các cửa hàng bán đồ gỗ lại bằng xe xích lô, thời gian này cũng vất vả nhưng tiền bạc kiếm cũng đỡ hơn, cũng hơn 20 năm chạy xe xích lô mới nghỉ (bỏ nghề) mấy tháng nay .

Xin trở lại với gia đình riêng tư của mình : Hiện nay có được 2 cháu gái cũng cố gắng nuôi cho ăn học mỗi đứa có được một cái bằng cử nhân, cháu lớn thì đang làm việc trong công ty của Hàn-quốc, còn con em thì đi dạy Anh văn, bà vợ dạy toán từ lớp 1 đến lớp 9 tại nhà, đúng như lời của Khánh nói là không đến nỗi tệ hại lắm, năm nay 64 tuổi, kể ra thì cũng còn đủ sức khỏe để chạy xe, nhưng vợ con thì không muốn cho đi làm nữa vì cực khổ đã quá nhiều, kinh tế gia đình bây giờ cũng không đến nỗi nào nên nghỉ ở nhà .

Hôm Khánh ghé thăm, hai cậu cháu ngồi nói chuyện có cả vợ của Khánh nữa, nhắc đến Hồ văn Các, bạn bè ngày xưa nay được tin thì mình cũng nhờ Khánh chuyển lời hỏi thăm đến bạn cũ một cách vô tư vậy thôi, ai ngờ bạn và anh em bên ấy lại gửi về cho 200 đô . Được quà, gia đình mình xin có lời cảm ơn Các và anh em đã có lòng nghĩ đến mình. Qua lá thư hôm nay chắc hẳn anh em bên ấy cũng rất mừng cho chính bản thân và gia đình mình đã vượt qua con đường gian khổ .

Khóa 21 ở tại Sài Gòn khoảng 20 người, thỉnh thoảng cũng có gặp mặt vào những dịp cưới hỏi, đám tang, hàng năm vào dịp Tết, số anh em ở Mỹ cũng có gửi về cho mỗi người 50 đô để tiêu Tết, cái đó nói lên tình cảm gắn bó giữa chúng ta đã có 2 năm sống dưới mái trường Võ Bị thân yêu .

Mình ra tù vào năm 76 có làm đơn đi HO nhưng Mỹ không xét với lý do cải tạo chưa đủ 3 năm , Mỹ chỉ tính từ năm 75 thôi .

Khâm, Răng, Niệm đã có những tết nhường phần quà tết của anh em gửi về để cho mình. Trước sự giúp đỡ về tiền bạc của bạn bè trong giai đoạn túng thiếu vừa qua, mình không bao giờ quên.

Đến đây xin tạm dừng bút, chúc bạn cùng quý quyến và anh em bên ấy được an khang, nhớ chuyển lời cảm ơn của mình tới Phúc, Xuyên và Sĩ .

Thân,

Lê Văn Vinh



Tiểu Đoàn 1 Khóa 21 VBQGVN / Đà Lạt (Ảnh chụp trước khi mãn khoá tháng 10/1966)



LÊ VĂN NGÔN

Võ Thị Bé

475/33 Cách Mạng Tháng Tám
Phường 13 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh
H.29-988 – IV : 233687

Kính gửi:

NHỜ LÊN TIẾNG VỀ TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI CỦA PHÁI ĐOÀN PHÒNG VẤN HOA-KỲ

Thưa ông :

Tôi **VÕ THỊ BÉ**, quả phụ của Cố trung tá **LÊ VĂN NGÔN** chế độ Cộng Hòa . Chồng tôi binh chủng lực lượng đặc biệt, Trưởng trại Tổng Lê Chơn thuộc B15 phía Việt Nam và phía Hoa Kỳ là B35/USSF cố vấn trưởng là Trung tá HAYR. Khi phía Mỹ rút quân thì trại Tổng Lê Chơn chuyển sang Biệt động quân Biên phòng. Chồng tôi là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 92, khi căn cứ Tổng Lê Chơn bị tràn ngập thì Tiểu đoàn 92 Biệt động quân biên phòng không còn nữa, chồng tôi đổi binh chủng sang sư đoàn 5 bộ binh cho đến ngày 30/4/1975. Ngày 15/6/1975 chồng tôi bị bắt đi học tập cải tạo và đưa ra miền Bắc Việt Nam. Năm 1978 thì tôi nhận được giấy báo tử của chồng tôi .

Khi có chương trình HO tôi đã nộp đơn. Vào ngày 23/5/1994 tôi được gọi phỏng vấn nhưng phái đoàn đã từ chối tôi với lý do là chồng tôi không chết trong trại học tập cải tạo . Sau đó tôi có gửi đơn khiếu nại rất nhiều lần thì được biết chị chồng tôi hiện đang định cư tại Hoa Kỳ có gửi một lá thư sang Bang Kok để xin bảo lãnh cho tôi . Vì dùng ngôn từ không chính

xác và ghi sai năm chết của chồng tôi nên bị nghi ngờ là chồng tôi không chết trong trại học tập cải tạo . Phía phái đoàn bắt tôi phải chứng minh. Tôi đã có giấy xác nhận của Bộ Nội Vụ Việt Nam nhưng phái đoàn vẫn không chịu tin, tôi đã đến nơi chồng tôi học tập chết, hiện nay thì trại cải tạo không còn nên hồ sơ đã bàn giao cho xã Tân Thịnh, tôi đã tìm được hồ sơ mộ chí và đã tìm được mộ chồng tôi, có xin phép đem hài cốt về quê nhà . Nhưng phía phái đoàn vẫn không tin bảo tôi phải chứng minh. Tôi không biết phải chứng minh như thế nào ?

Thưa Ông ,

Từ ngày 30/4/1975 tôi đã chịu nỗi bất hạnh và mất mát quá nhiều, cuộc sống bấp bênh không ổn định, các con tôi phải chịu nhiều thiếu thốn, việc học hành dang dở nên tôi rất hy vọng nơi ông giúp tôi chuyển đến những nơi có thẩm quyền xem lại kỹ toàn bộ hồ sơ và những chứng cứ có liên quan để giúp tôi chứng minh và trả lại sự công bằng cho tôi. Hiện nay, nơi chồng tôi chết vẫn còn sơ đồ mộ chí và còn rất nhiều ngôi mộ chưa ai bốc nằm rất là lạnh lẽo, hoang tàn, có thể những người thân của họ không biết họ đang nằm đó nếu có thể được ông nên giúp họ đoàn tụ gia đình.

Chồng tôi chết tại trại cải tạo đoàn 776 Đình Trắng xã Tân Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Hoàng Liên Sơn, nay là Đình Trắng thị xã Yên Bái tỉnh Yên Bái, điện thoại xã Tân Thịnh : 029.851013 .

Tôi rất hy vọng vào tiếng nói của ông, mong ông giúp tôi chứng minh sự thật . Tôi rất là tuyệt vọng không biết trông cậy vào đâu nên làm phiền đến ông mong ông cố gắng giúp tôi .

Kính chào

VÕ THỊ BÉ



Địa chỉ liên lạc thư :
24 Quốc lộ 1A
Phường Thanh Lộc
Quận 12, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 8919181

CHUYỆN 24+1 "CÙI 21" TRƯỜNG KHÔNG QUÂN



Nguyễn Thái Dũng C-21

Cuối năm 1966, Khóa 21 mãn khóa và 235 “cùi 21” được tung ra đơn vị, trong đó có 24+1 “cùi 21” trình diện Bộ Tư Lệnh Không Quân. Sau 3 khóa 18, 19, 20 BTL/KQ không gửi người đến tuyển mộ, Khóa 21 là khóa đầu tiên BTL/Không Quân gửi người trở lại.

Con số tổng cộng là 25, nhưng được viết là 24+1 vì đặc biệt là cùi Đinh Gia Rững E-21 được sự vụ lệnh trình diện thẳng BTL/KQ sau khi ra trường sớm hơn vài ngày với cấp bậc Chuẩn Uy, còn lại 24 cùi trong số 80 người được gọi về Tân Sơn Nhứt khám sức khỏe, đạt đủ điều kiện sơ khởi cho ngành phi hành gồm như sau:

- ĐĐ A-21 Đỗ Văn Chấn, Nguyễn Côn, Lê Đình Lay tổng cộng 3 người.
- ĐĐ B-21 Trần Đăng Khôi, Cao Thành Răng, Trần Xuân tổng cộng 3 người.

-- ĐĐ C-21 Phạm Công Cẩn, Nguyễn Thái Dũng, Nguyễn Văn Đông, Trần Công Tường tổng cộng 4 người.

-- ĐĐ D-21 Hoàng Ngọc Hải, Võ Minh Hòa, Trần Đức Viêt tổng cộng 3 người.

-- ĐĐ E-21 Lê Văn Sang, Nguyễn Văn Yên tổng cộng 2 người.

-- ĐĐ F-21 Ngô Văn Chộ, Hồ Văn Cường, Hồ Tấn Đạt, Phan Xuân Lễ tổng cộng 4 người.

-- ĐĐ G-21 Trần Gia Bảo, Lê Hữu Khiêm, Hà Tôn tổng cộng 3 người.

-- ĐĐ H-21 Nguyễn Huy Hoàng, Trần Văn Răng tổng cộng 2 người.

Sau khi tái khám lần hai, đầu năm 1967, 24 “cùi 21” được đưa ra Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang (Căn Cứ 12) để chờ “clear” thủ tục an ninh và học Anh văn chờ ngày đi Hoa Kỳ huấn luyện phi hành. 24 Tân Thiếu Úy Đà Lạt

ra trình diện Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân lúc bấy giờ là Trung Tá Ong Lợi Hồng và được chia ra làm 3 nhóm, nhóm làm Sĩ Quan Cán Bộ cho các SVSQ Không Quân phụ tá Đại Uy Nguyễn Văn Phú Hiệp sau Đ/U Trần Văn Hai thay thế, nhóm làm Sĩ Quan Cán Bộ Khóa Sinh phụ tá Đại Uy Tôn Thất Lăng khóa 16 Đà Lạt, và nhóm về Khối Huấn Luyện của Đại Uy Lê Trọng Hiệp. Đ/U Hiệp khóa 12 Đà Lạt có Tr/U Duy khóa 17 và Tr/U Trung khóa 18 và Ch/U Rững khóa 21 phụ tá.

Trong khi các bạn cùng khóa đã bắt đầu ra đơn vị, và tin đầu tiên cho biết chỉ gần 2 tháng sau ngày mãn khóa, đã có “cùi 21” đầu tiên hy sinh vì tổ quốc là Th/U Trương Văn Chính C-21, 24 “cùi 21” qua KQ vẫn còn ở trong tình trạng nửa vời, vừa là khóa sinh, vừa là cán bộ, làm khó xử cho cả Bộ Tham Mưu của Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân và các đương sự. Ngoài ra còn có sự ganh ghét của các SVSQ/KQ thâm niên chờ ngày lên đường đi Mỹ, họ tự cho mình có đặc quyền không cần tuân kỷ luật quân trường nhất là những người mà họ cho là “con nuôi” của quân chủng ở ngoài đến bắt họ vào khuôn khổ, họ lôi kéo các Sĩ Quan Phi Hành bên Không Đoàn 62 làm vây cánh gây áp lực. Nhưng các “cùi 21” đã vượt qua những khó khăn tế nhị này một cách đường hoàng đúng phong cách của một SQ/VBDL: Khi thi hành nhiệm vụ cán bộ, các “cùi 21” thực thi phương pháp lãnh đạo học trong trường và đã chinh đốn được kỷ luật lỏng lẻo của Liên Đoàn SVSQ cũng như Liên Đoàn Tân Binh. Đối với áp lực bên ngoài, các “cùi 21” cũng kín đáo cho họ biết là “nếu cần thì dent pour dent, oeil pour oeil”, và vài tháng sau, áp lực giảm thiểu và tan biến dần đi.

Khi mới tới trình diện, các “cùi 21” được chỉ định về căn biệt thự bỏ hoang ở số 16 Bis Lê Văn Duyệt Nha Trang. Đây là căn biệt thự khá lớn, ngày trước dành cho Sĩ Quan Cao Cấp Không Đoàn 62 cư ngụ, vị trí ngay đầu đường đi vào cư xá của các Sĩ Quan có chức vụ của cả

Không Đoàn 62 và Trung Tâm Huấn Luyện / KQ. Lý do mà căn biệt thự này bị bỏ hoang là vì một vị phu nhân của một cựu Chỉ Huy Trưởng đã bị hung thủ là một tài xế hầu cận giết vì tình, ông CHT xin rời đi đơn vị khác. Các CHT kể đến đó ở, bị hồn ma áo trắng mà người ta cho đó là vị phu nhân bị giết oan hiện lên, nên các bà phu nhân của các CHT kể sợ quá không dám ở, thành ra căn biệt thự bị bỏ hoang. Các “cùi 21” được cho trọn căn nhà hai tầng có 6 phòng rộng ở nhà chánh và 4 căn nhỏ phía sau ngày trước dùng cho các hạ sĩ quan và binh sĩ hầu cận. Không hiểu vụ ma áo trắng có thật hay không, nhưng khi các “cùi 21” dọn vào, cả thấy 25 người vì có thêm Đinh Gia Rững rời cư xá vắng lai về ở chung với các bạn đồng khóa, thì sinh khí bừng bừng tăng lên, chẳng còn thấy ma áo trắng nào hiện lên cả, họa may chỉ còn có bà xã của Nguyễn Côn lâu lâu bận áo trắng đi tới đi lui ở vườn sau vì Nguyễn Côn mang theo vợ, nên chiếm một phòng khu nhà dưới.

Ở yên chỗ rồi, Trần Gia Bảo với ngón đàn guitar lả lướt đệm cho Ngô Văn Chộ, Phạm Công Cẩn hát các bản nhạc tình lính Boléro của Nhật Trường như Bấy Ngày Đợi Mong, Tuyết Trắng, Lâu Đài Tình Ai giữa đêm trăng nghe thật mùi rệu, làm các nàng trong cư xá để ý tới nhóm “Thiếu Úy Đà Lạt trẻ tuổi” này. Chả mấy chốc đã có mấy bóng hồng đến thăm giao hữu. Và không biết danh từ “Lâu Đài Tình Ai” xuất hiện tự bao giờ, nhưng đến nay 40 năm sau, người còn kẻ mất, danh từ này đối với các “cùi 21” KQ luôn luôn nhắc nhớ đến một kỷ niệm đẹp khó quên, của một thời hàn vi, no đói có nhau. Không những thế, các “cùi 21” Lực Lượng Đặc Biệt như Lê Văn Ngôn A-21, Chiêm Thanh Hoàng A-21, Nguyễn Ngọc Tùng A-21, Liên Khi Gia D-21, Nguyễn Quốc Định D-21, Nguyễn Đăng Lâu G-21 và Phạm Thanh Liêm F-21 mỗi khi đến trình diện Bộ Tư Lệnh LLDB đều ghé chơi và dẫn anh đi ăn nhậu nên cũng có nhiều kỷ niệm với “Lâu Đài Tình Ai”.

Cái lẩn cán thứ hai là vụ ăn. Mấy tháng đầu phòng tài chánh không biết có ý gì không, cứ tà tà không chịu điều chỉnh thể lương nên các “cùi 21” lãnh lương Trung Sĩ đều chi, khi đó người lãnh lương cao nhất là Đinh Gia Rững, vì ra trình diện sớm hơn đã được ăn lương Chuẩn Uy rồi. Cái khó nó bó cái “sang”, 25 cùi (vì cùi Rững cũng đâu bỏ được anh em) đành ra quán cơm bình dân của chị Năm đầu cổng Long Vân ngày hai bữa vỗ bụng bình bịch đầy rau và món cá ngừ “kho măng” múc ra từ một nồi đầy nước lợng bông vài con cá tanh ới là tanh. Mấy tuần đầu còn ăn được, mấy tuần sau, nhắm mũi nhắm mắt nuốt chửng cho xong bữa. Cái vụ này sau được giải quyết nhờ “cùi 21” Lê Hồng Điếu, lúc đó làm tùy viên cho Tướng Đoàn Văn Quảng, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, đã xin được cho anh em “cùi 21” KQ vào ăn ở Câu Lạc Bộ Sĩ Quan ở Bộ Tư Lệnh LLDB, ở ngay đối diện với “Lâu Đài Tình Ai”, nhờ vậy anh em đỡ ngồi lệp xếp ở quán đầu đường.

Anh em dọn dẹp nơi ăn chốn ở khang trang rồi thì có kẻ thấy ở được như vậy bèn dòm ngó manh tâm chiếm lại, Khối Kiến Tạo Không Đoàn 62 lấy cớ căn biệt thự là cơ hữu của Không Đoàn bèn cho người mang giấy đến đòi và cho người khác đến ở. Tội nghiệp cho anh chàng nào đó lóc cóc dọn lại bị rượt chạy te. Anh ta về mách, Khối Kiến Tạo cho người tới cũng chạy te luôn, họ bèn đi mách lại CHT/TTHLKQ, cũng không đi đến đâu. Sau đó họ đưa TR/U Cao Thanh Quang phi công khu trục Skyraider, Phi Đoàn Thiên Lô, mang gia đình tới, khi hỏi ra các “cùi 21” mới biết đó là cùi đàn anh khóa 17, bèn xắn tay áo phụ dọn dẹp mang đồ vào. Các “cùi 21” dọn lên 3 phòng trên lầu nhường lại 3 phòng căn dưới. Anh Quang sau này đi xuyên huấn A-37, ở chung với các “cùi 21” ở San Antonnio một thời gian rất thân thiết. Nhưng Anh đã bỏ thân nơi xứ người khi máy bay A-37 anh lái bị “spin” rơi xuống đất tan tành.

Sau đó ít lâu, các “cùi 21” vừa làm xong “baptême de l’air” được gắn nửa cánh bay và ăn

thêm nửa phụ cấp phi hành cộng thêm tiền “rappel” mấy tháng lương sai biệt giữa thiếu úy và trung sĩ nên rủng rỉnh quá sức. Hai tuần đầu mỗi tháng là có quyền ra “Phở Gà Số 1” chơi một tô phở lòng gà, trứng non, xong xuôi bèn chơi thêm một ly cà phê sữa đá nữa thì thật là sướng nứt trứng. Buổi tối đám “dân chơi” căn phòng “playboys” rủ nhau đi Dancing Đồng Khánh trên bãi biển uống bia nhẩy đầm, chả bù hồi trước đứng ngoài hàng rào, ngóng cổ qua hàng rào nghe nam ca sĩ Hoàng Cầm hát Gợi Giấc Mơ Xưa, khi nào ghiền “sột” quá, mấy tên rủ nhau vào kêu một chai bia chia nhau uống lấy chỗ ngồi, xong rồi Hồ Tấn Đạt bèn cử Đinh Gia Rững và Nguyễn Thái Dũng ra mời “tài phán” nhẩy Tango, Bebop để ra vẻ không phải dân “mậu lúi”.

Thời gian thấm thoát trôi, 24 “cùi 21” vừa học xong khóa “Vỡ Lòng Cessna” với 40 giờ bay, đánh ECL (test Anh ngữ) đã đủ điểm, Hoàng Ngọc Hải dẫn đầu với trên 70 ECL, cao điểm hơn mức đòi hỏi đi trường bay, thành phải “slow down” chứ không khi qua Mỹ không được cho học Anh văn mà gửi thẳng đi trường bay thì lỗ quá. Rồi giấy gọi đi về Sài Gòn tái khám và “clear” an ninh bắt đầu được gửi tới theo nhịp đều đặn 2 tới 4 tuần một toán 2 hay 4 người. Đi đầu tiên là Cường, Yên rồi Cẩn, Côn rồi Lễ, Bảo, Khiêm. Kế tiếp là Hoàng, Trần Văn Răng, Tường, Khôi, Hải, Xuân rồi tới Dũng, Việt, Chấn, Lay. Sau hết là Sang, Tôn, Đông, Đạt, Hòa, Cao Thành Răng, còn lại duy nhất là Ngô Văn Chộ sau khi tái khám mấy lần vẫn có “problem” với Tâm Động Đồ (EKG hay Electro Kinetic Graph) có mấy chỗ tim bị nhẩy mất nhịp nên “inapt” phi hành, ở lại TTHL/KQ, sau này Chộ trở thành Sĩ Quan Cán Bộ Liên Lạc giữa TTHL//KQ và các khóa Võ Bị từ 24 trở xuống chọn sang Không Quân, anh bay đi bay về Đà Lạt-Nha Trang một nghỉ. Chộ bị kẹt lại và mất sau 1975 trong hoàn cảnh cơ cực sau khi đi tù cải tạo về.

Ngòai ra một số “cùi 21” vì lý do này hay lý do khác đã không hoàn tất chương trình phi huấn. Nguyễn Huy Hoàng H-21 khi đang bay huấn luyện khu trục ở Hoa Kỳ, khi tái khám bị “inapt” về gan, về nước trở lại làm việc tại TTHL/KQ tại Nha Trang cho đến tháng 4, 1975. Sau 75 đi cải tạo được về, hiện tại ở Sài Gòn mỗi lần nghe tin anh em họp khóa đều muốn bay qua tham dự, nhưng chưa thực hiện được.

Trần Văn Răng H-21 học khu trục cùng với Hoàng, bay xuất sắc, nhưng không thích nghiệp bay nên xin chuyển được sang nghề “nhân khoa phi hành” (optometrist), sau 75 hành nghề “bác sĩ mắt” ở Sài Gòn rất có tiếng, những năm đầu là gạch nối giữa các anh em ở hải ngoại và các anh em đi tù cải tạo về.

Trần Xuân B-21 học khu trục không đậu, về làm Sĩ Quan An Ninh Phòng Thủ Phi Trường, đã qua Mỹ sau khi đi tù cải tạo về.

Trần Đăng Khôi B-21 đi học khu trục không đậu, được chuyển ngành, sau làm Phó Giám Đốc Trung Tâm Huấn Luyện Tân Bình Không Quân tại Tân Sơn Nhất, qua Mỹ năm 1975, làm Đại Diện Khóa nhiệm kỳ 1992-1994, hiện tại ở Baldwin Park, CA, không bao giờ vắng mặt bất kỳ buổi họp khóa nào.

Đình Gia Rững E-21 sau khi rời Nha Trang về Sài Gòn về Tân Sơn Nhất làm An Ninh Vòng Đai Tân Sơn Nhất trước khi qua Trường Huấn Luyện làm Sĩ Quan Điều Hành cùng chỗ với Trần Đăng Khôi. Ngày 30/4/1975 tuy có phương tiện ra đi, Rững ở lại và những giây phút chót là Sĩ Quan cấp cao nhất của Căn Cứ vẫn không rời nhiệm sở. Đổi lại Rững đi tù cải tạo một thời gian khá lâu, ruột gan nát bấy, sau theo diện HO qua Mỹ, lúc đầu ở Santa Ana, sau về Houston, sau bao nhiêu năm gặp lại vẫn như cũ, lúc nào cũng nhe đủ 32 cái răng.

Hai tay khu trục khác là Trần Công Tường và Hoàng Ngọc Hải hoàn tất xong chương trình phi

huấn tại Mỹ về nước bay khu trục phản lực A-37. Trần Công Tường C-21 tử nạn sau khi hoàn tất phi vụ oanh tạc yểm trợ quân bạn ở mặt trận Miền. Trên đường về phi cơ anh mất tích không tìm được dấu vết.

Hoàng Ngọc Hải D-21 bay khu trục phản lực A-37 tại Nha Trang. Anh là một phi công xuất sắc được các phi công khác vị nể trong vai trò Sĩ Quan Huấn Luyện. Anh qua Mỹ sau khi đi tù cải tạo. Hiện nay anh cư ngụ tại Houston.

Người đặc biệt nhất trong nhóm là Lê Đình Lay A-21 cựu Liên Đoàn Trưởng/LĐSVSQ/K21 Đợt 1. Anh là người duy nhất trong nhóm được đi học bay vận tải, từ C-47, đến C-123 và là một trong những phi công VN bay đầu tiên trên Hercule C-130. C-47 và C-130 là hai phi cơ vận tải tốt nhất trong số các phi cơ vận tải mà Mỹ đã từng chế tạo, thời gian phục vụ của hai phi cơ này dài mấy chục năm gấp ba bốn lần các kiểu phi cơ khác. Lay là phi công xuất sắc của ngành vận tải, anh là người tình nguyện thả dù tiếp tế theo sự hướng dẫn radar vào Đồn Tổng Lê Chân, nơi mà một người bạn chí thân cùng Đại Đội A-21 là Lê Văn Ngôn đang bị địch vây kín mít. Không ai có thể phủ nhận tài lãnh đạo chỉ huy của Ngôn, khi anh đã giữ vững được căn cứ trong một thời gian 3 năm, kỷ lục trong quân sử thế giới. Nhưng nếu vũ khí, đạn dược và nhất là lương thực không được tiếp tế đủ thì liệu Ngôn sẽ có thể kéo dài cuộc cầm cự như thế không? Đồn Tổng Lê Chân từ cao độ 10 ngàn bộ trông như một đồng cỏ nhỏ bé giữa thảm xanh bao la của rừng rậm. Dù tiếp tế thả từ trên cao 10 ngàn bộ (khoảng 3 cây số hay 2 miles chiều cao), dù có radar hướng dẫn chỉ cần một cơn lốc nhỏ là bay ra khỏi hàng rào phòng thủ, kể như mất vào tay địch, trung bình thả cả chục cái mới có một cái vào chu vi Đồn. Tinh thần trách nhiệm được tăng cường thêm vào với tình bạn cùng khóa đã tạo nên sự kiên nhẫn tiếp tục tình nguyện đi thả dù Tổng Lê Chân của Lay, nhờ vậy ngày nay Khóa 21 có một kỷ tích Lê Văn Ngôn trong Quân Sử.

Sau 9 cùì kể trên, còn lại 16 người còn lại đều trở thành phi công trực thăng. Cao thành Răng là một trong những người đi sau chót lại là một người tử nạn sớm nhất. Anh bị tử nạn trong thời gian đầu tiên trên phi cơ trực thăng huấn luyện hai chỗ ngồi TH-55 tại Fort Wolters, Texas.

Người bị tử nạn đầu tiên sau khi ra trường cũng là người đầu tiên đi học bay là Hồ Văn Cường F-21. Sau khi tốt nghiệp, về nước anh về phục vụ Phi Đoàn 217 tại Cần Thơ. Anh bị tử nạn trong một phi vụ bay đêm ở Vùng IV.

Sau này Nguyễn Văn Đông C-21 cũng về cùng Phi Đoàn 217 tại Cần Thơ. Anh di tản qua Mỹ năm 1975. Hiện nay anh trở thành một chức sắc tu hành của Đạo Cao Đài vùng New Orleans. Kỳ họp khóa vừ rồi 2002 tại Houston, anh về họp với anh em, trong những ngày đó anh tạm quên vai trò hiện tại để trở về quá khứ vui đùa với anh em.

Vùng II có Phạm Công Cẩn và Võ Minh Hòa, sau khi ra trường về phục vụ tại Phi Đoàn Thần Tượng 215. Hòa D-21 ở Phi Đoàn này một thời gian, sau đó anh về bay cho Phủ Tổng Thống, căn cứ là Dinh Độc Lập. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Anh được lệnh tùy nghi di tản từ vị Tổng Thống cuối cùng Dương Văn Minh, anh đã cất cánh rời Dinh Độc Lập trước khi xe tăng Bắc quân húc đổ cổng Dinh. Anh đáp xuống mẫu hạm Hancock, và được đưa về trại tỵ nạn ở Arkansas gặp gia đình, mấy năm sau anh rời Fort Smith và định cư tại Houston, Texas cho đến ngày nay. Võ Minh Hòa là một người dễ thương nhất trong nhóm, có tài viết lách rất dí dỏm, và nhất là thiện chí đầy mình, sau lưng lại có bà xã giỏi yểm trợ, nên anh không ngại gánh vác công việc của khóa, không bao giờ không đi họp khóa, anh là Đại Diện Khóa hai nhiệm kỳ liên tiếp 1998--2002.

Phạm Công Cẩn C-21 là một trong những người đi trường bay sớm nhất. Về nước anh phục vụ tại

Phi Đoàn Thần Tượng 215. Với chí tiến thủ, và lòng gan dạ, anh đã tình nguyện lên PleiKu khi các phi đoàn mới được thành lập với chức Trưởng Phòng Hành Quân Phi Đoàn 229. Mặt Trận Cao Nguyên là nơi chứng tỏ tài năng của anh. Mùa Hè Đỏ Lửa với các tử địa như những căn cứ Dakpek, Daksut, Ben Het, Đồi Delta, Đồi Charlie, Dakto và Tận Cảnh nơi các bạn cùng khóa thuộc Trung Đoàn Biệt Lập 42 trấn đóng là chứng nhân cho sự khôn khéo, gan dạ của anh khi bay trong vòng lửa đạn. Anh là người nắm chức vụ cao nhất trong các “cùì 21”, anh nắm quyền Phi Đoàn Trưởng PĐ 229 trong giai đoạn khó khăn nhất, rút PĐ từ PleiKu về Vùng IV những ngày cuối tháng 4 năm 1975. Anh qua Mỹ năm 1975, sau một thời gian cư ngụ tại thành phố Altoona, tiểu bang Pennsylvannia, anh lên đường xuôi Nam giả biệt miền Bắc, nơi định cư đầu tiên, ghé Houston, trước khi về Reseda, CA định cư cho tới ngày nay. Anh đã làm Đại Diện Khóa 2 nhiệm kỳ liên tiếp 1994-1998.

Hai cùì về Vùng I địa đầu hỏa tuyến là Trần Gia Bảo và Hồ Tấn Đạt, sau khi tốt nghiệp về phục vụ tại Phi Đoàn Song Chùy 213 tại Đà Nẵng. Khi Mỹ rút quân năm 1971, ngành trực thăng của Không Quân Việt Nam phát triển từ 5 phi đoàn lên gấp 500% thành 24 Phi Đoàn 7 Phi Đới Tản Thương,

Hồ Tấn Đạt F-21 sau thời gian ngắn phục vụ ở Vùng I Chiến Thật, tình nguyện về Phi Đoàn tân lập ở Vùng IV. Chỉ cần một thời gian ngắn sau, anh nắm chức Trưởng Phòng Hành Quân, tham gia mặt trận vùng IV. Các “cùì 21” ở Sư Đoàn 21, Sư Đoàn 9 chắc đều có dịp liên lạc vô tuyến với “Charlie Delta” (hay C’nC Hồ Tấn Đạt). Sau 75 anh di tản qua Mỹ lập nghiệp tại Chicago, nhưng thời tiết lạnh giá của “Windy City” không thích hợp với bệnh suyễn của anh, nên sau đó anh rời về miền Houston nắng ấm và định cư cho tới ngày nay. Anh là Đại Diện Khóa đầu tiên nhiệm kỳ 1988-1990

Trần Gia Bảo G-21 là anh hùng phi công vùng III Chiến Thuật. Anh rời Phi Đoàn 213 Đà Nẵng về làm Trưởng Phòng Hành Quân Phi Đoàn 223 tại Biên Hòa. Tính tình điềm đạm, nhưng khi đụng trận người ta mới thấy sự gan dạ cùng mình của anh. Mặt Trận Bình Long “hot” nhất trong 3 mặt trận của Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Thị trấn An Lộc là thành phố xa nhất nằm trên trục lộ 13 trước khi rẽ vào tỉnh lộ 33 lên Lộc Ninh sát biên giới Miên Việt. Bắc quân dùng ưu thế quân số tràn ngập Lộc Ninh, xuôi xuống vây chặt An Lộc và trái quân dọc theo phía Nam An Lộc trên trục lộ 13. Họ đặt các chốt cứng tại Xa Cam, Xa Cát và Suối Tàu Ô để đả viện. Với địa thế bằng phẳng và rừng rậm nhiệt đới dày đặc, Bắc quân có thể bố trí một hệ thống phòng không để khóa chặt bầu trời An Lộc, ngoài ra họ còn sử dụng một vũ khí cực kỳ lợi hại là hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7, khắc tinh của trực thăng. Suối Tàu Ô là con suối cạn về mùa khô nằm song song với Quốc Lộ 13. Chốt đóng quân của ta và địch ở Suối Tàu Ô là hai bên đường, phân chia bởi con lộ 13. Hai bên bố trí hai bên đường, khi cần chửi nhau không cần máy phóng thanh. Hai bên ghim chặt nhau cả mấy tuần rồi, quân ta cần tiếp tế tải thương, nhưng không một phi cơ lọt vào đây vì hỏa lực phòng không quá mãnh liệt, bay vào tử địa đó kể như cầm chắc 99% bị bắn hạ. Bảo với chức vụ chỉ huy, nếu như những người khác chỉ bay ở trên cao ra lệnh cho các phi cơ trong hợp đoàn vào, nhưng Bảo đã không làm vậy, anh không ra lệnh cho người khác những cái gì mình không làm, anh ra lệnh cho hợp đoàn stand-by chờ, một mình một chiếc, anh bay sát đất tránh phòng không, chấp nhận lưới đạn của súng cá nhân nhỏ của địch bay vào Suối Tàu Ô, đáp xuống giao thông hào sát bên mặt lộ 13, tuyến chia đôi hai bên địch bạn, chỉ để cánh quạt lòi trên mặt đất, nên cơn mưa đạn của địch không làm gì được anh. Khi hoàn tất “unload” tiếp tế lương thực và đạn dược, và “load” thương binh lên, quân bạn trả lễ địch phí bên kia mặt lộ bằng cơn mưa đạn để Bảo bốc lên, bay sát mặt đất ra vùng. Về đến căn cứ Biên Hòa, anh được mọi người tiếp đón và ngả mũ kính chào hành

động oai hùng có một không hai. Nhưng không phải chỉ có một lần như thế, anh đã một mình một chiếc trực thăng bay đáp trong Tiên Điền Tổng Lê Chân để mang ra một số thương binh cho Lê Văn Ngôn và Phi Hành Đoàn bị bắn hạ từ mấy ngày trước. Tháng 4 năm 75 anh đang theo học Khóa Chỉ Huy Tham Mưu Trung Cấp tại Sài Gòn nên bị kẹt lại không di chuyển theo đơn vị, chiếc trực thăng anh bay bị hết xăng phải hạ cánh xuống căn cứ Đồng Tâm. Anh đi tù cải tạo ở miền Bắc một thời gian dài. Hiện nay định cư tại Santa Ana, CA, uống rượu quên đời.

Còn lại 9 người cuối cùng trong danh sách của các “cùi 21” KQ về chung một phi đoàn theo tự gồm có Nguyễn Văn Yên E-21, Nguyễn Côn A-21, Phan Xuân Lễ F-21, Lê Hữu Khiêm G-21, Nguyễn Thái Dũng, C-21, Đỗ Văn Chấn A-21, Trần Đức Viết D-21, **Hà Tôn G-21** và **Lê Văn Sang E-21**.



CSVSQ Hà Tôn & ĐĐ G-21

Trước khi Lực Lượng Hoa Kỳ rút về và sự phát triển nổ bùng của Không Quân VN, mỗi vùng chiến thuật chỉ có một phi đoàn trực thăng để yểm trợ chiến trường; PĐ 217 Vùng IV, PĐ 211 Vùng III, PĐ 215 Vùng II, PĐ 213 Vùng I, còn lại PĐ 219 được thành lập theo nhu cầu đặc biệt là chiến trường ngoại biên bao gồm các mục tiêu là các vùng như bắc vĩ tuyến 17, dọc theo Đường Mòn Hồ Chí Minh từ Đèo Mụ Già nằm trên biên

giới Quảng Bình Đồng Hới và Lào, qua các mật khu 619 trên đường 9 Nam Lào, 701 vùng Ba Biên Giới phía bên kia Tiên Điền Ben Hét, dọc xuống đất Miên qua Modol Kiri, Kratié, Snoul, để xâm nhập miền Nam theo ngã Bùi Gia Mập. Đây là chiến trường chiến lược, được Hoa Kỳ bảo mật tối đa vì Lào quốc được Hoa Kỳ vận động thành một nước trung lập, nên họ không thể nào tự nhận có tham chiến ở đây. Phía bên này biên giới, Hoa Kỳ thành lập “Vòng Đai Xanh” (The Green Belt) để ngăn chặn. Vòng Đai Xanh này là hệ thống tiền đồn do một A-Team Hoa Kỳ và một A-Team Lực Lượng Đặc Biệt Việt Nam đảm trách tuyển mộ người Thượng thành lập một Tiểu Đoàn Dân Sự Chiến Đấu (CIDG = Civil Indigene Degense Group) để đóng tại những vị trí then chốt ngăn đường xâm nhập của Bắc quân từ bên Lào, như Khe Sanh, A Shau, A Lưới, Khâm Đức, Dakpek, Daksang, Daksut, Ben Het, Plei Djereng, Tieu Atar, Bandon, Đức Lập, BuPrang, Sông Bé, Lộc Ninh, Quán Lợi, Tống Lê Chân, v.v... (A-Team là một toán theo tổ chức của Lực Lượng Đặc Biệt quân số chỉ có 13 người tương đương với một tiểu đội của quân chính quy, nhưng quyền hành rất rộng rãi vì hoạt động biệt lập, và được ưu tiên yểm trợ về phi pháo). Linh Đan Sư Chiến Đấu (hay thường được gọi là Biệt Kích Mỹ) ở vùng Cao Nguyên là người Thượng, họ thường không hiểu những có ý niệm phức tạp rắc rối về chính trị, họ rất dãn dị, khi nào “ông Mỹ trả lương” thì theo ông Mỹ, khi nào ông Mỹ không trả lương thì bắn máy bay ông Mỹ, tháng tháng sắp hàng “bắt cái lương” rồi đi kiếm chỗ “bắt cái nước”.

Các cuộc hành quân vượt biên được điều hành dưới OPLAN 35 được chỉ huy trực tiếp từ Ngũ Giác Đài và thi hành bởi các cơ quan tình báo Hoa Kỳ phối hợp với Nha Kỹ Thuật của Việt Nam. Nha Kỹ Thuật gồm một số Sở như Sở Liên Lạc (hay Sở Nam hay Lô Hổ xâm nhập Đường Mòn HCM), Sở Phòng Vệ Duyên Hải (hay Sở Bắc gồm nhiều toán người nhái xâm nhập biển Bắc), Sở Không Yểm điều hợp không yểm v.v... Sau này Nha Kỹ Thuật được đặt dưới sự điều

động của Phòng 7 Tổng Tham Mưu. Về phía Hoa Kỳ các cơ quan tình báo như CIA, Naval Intelligence, DIA (Defense Intelligence Agency, và các toán Special Forces thuộc Nhóm V (The Fifth Special Forces Group) đặt Tổng Hành Dinh ở Okinawa.

Năm 1964 Không Quân Việt Nam thành lập Biệt Đoàn Thần Phong 83 gồm 3 Biệt Đội, Vận Tải, Khu Trục và Trục Thăng. Biệt Đội Vận Tải nối tiếp các phi vụ “Cò Trắng” thả biệt kích ra Bắc từ thời 1961. Biệt Đội Khu Trục một thời vang danh Bắc Phạt với các phi công bị bắn hạ trên đất địch như Vũ Khắc Huê (anh rể Đinh Gia Rững), Phạm Phú Quốc v.v... nhưng một thời gian ngắn sau bị áp lực Hoa Kỳ nên giải tán. Chỉ còn Biệt Đội Trục Thăng với nhu cầu tăng gia vì Bắc quân ô ạt đưa tiếp liệu và quân bổ xung đi B – chiến trường miền Nam, nên năm 1968 được tái tổ chức thành Phi Đoàn Long Mã 219.

Vì chiến trường đặc biệt cần phi cơ chịu đạn được nên trực thăng H-34 được sử dụng thay vì UH-1 đang được Mỹ sử dụng và trang bị cho các phi đoàn trực thăng VN khác. Do đó 9 “cùi 21” được huấn luyện trên H-34 tại Hoa Kỳ nên được (hay bị) bổ xung theo nhu cầu đặc biệt này về PD 219. “Được (hay Bị)” hay là cả hai vì lý do sau đây: Mỗi lần vượt biên giới, mỗi nhân viên phi hành được lãnh 3 ngàn đồng “công tác phí vượt biên” (cross border fee), mỗi lần đi biệt phái 2 tuần trung bình làm từ 15 đến 25 phi vụ vượt biên, công thêm tiền “per diem” (công tác phí biệt phái xa đơn vị gốc 650 đồng một ngày), thành ra tổng cộng sau hai tuần mỗi nhân viên phi hành lãnh khoảng 50 chục tới 100 ngàn đồng đi nghỉ phép hai tuần, đó là chưa kể các tay đánh bài thần sầu quỷ khốc như Trần Đức Viết, Hà Tôn thì có khi mang túi bông về, có khi mang hai ba trăm ngàn về ăn chơi. Còn “Bị” là vì sau thời gian hai năm, chỉ còn lại 1/3 còn bay bổng, 2/3 bị bắn hạ hay bắn bị thương không tiếp tục đi bay nữa, như sẽ thấy chuyện 9 “cùi 21” của PD 219 kể dưới đây.

Hai người về cuối cùng lại là 2 người đã hy sinh cho tổ quốc trong số 9 “cùi 21” của Phi Đoàn 219. Lê Văn Sang E-21 về phi đoàn được mấy tháng, mượn nhà mang vợ ra ngoài phố Đà Nẵng ở chưa ấm căn nhà đã tử nạn trong một phi vụ hành quân ở vùng II như được kể trong bài đính kèm dưới đây trích từ truyện ngắn “Bay Trong Lửa Đạn” đăng tải trên Nguyệt San Nghệ Thuật – Montréal, Canada) và Tuyển Tập Không Quân phát hành ở Houston, Texas.

Hà Tôn G-21 cựu Liên Đoàn Trưởng LĐSVSQ Khóa 21 về ĐĐ 219 cùng với Lê Văn Sang. Anh là một phi công anh hùng, gan dạ, chỉ một thời gian ngắn anh trở thành IP (Instructor Pilot) và giữ chức vụ Phi Đội Phó trong Phi Đội của cùi đồng khóa Nguyễn Thái Dũng. Nhưng anh không may mắn đã tử nạn trong một phi vụ huấn luyện khi đưa con đầu lòng của anh sắp ra đời. Cháu Hà Giao không biết mặt Bố, hiện nay cư ngụ tại Dallas, Texas đã tìm cách liên lạc với các bạn cùng khóa với Bố để được nghe chuyện về Bố.

Nguyễn Văn Yên E-21 với bộ râu quai nón xanh rì, da trắng mũi cao như tây, là người về ĐĐ 219 sớm nhất, anh bay bổng xuất sắc, thoát chết nhiều lần trong đường tơ kẽ tóc, nên năm 1972 anh đảm nhận chức Chỉ Huy Căn Cứ Tiền Phương Không Quân ở Phú Bài, điều hợp không yểm của Sư Đoàn I KQ trong Mặt Trận Quảng Trị. Năm 1975 khi Quân Đoàn I thất thủ, anh em bắt tin anh tới ngày nay.

Nguyễn Côn A-21 về ĐĐ 219 cùng một lượt với Nguyễn Văn Yên. Anh là một phi công xuất sắc, có tài lãnh đạo chỉ huy có chí tiến thủ. Khi phi cơ trực thăng vận tải hạng nặng Chinook được trang bị cho KQVN, anh tình nguyện đi học, khi về anh đảm nhận chức Sĩ Quan Huấn Luyện Phi Đòa 241 ở Phù Cát, sau đó trở thành Phi Đoàn Phó của một Phi Đoàn Chinook mới thành lập ở Cần Thơ. Qua Mỹ năm 1975, nghe đâu có một thời gian anh lên Alaska làm việc, nhưng cho đến nay chưa ai gặp lại anh.

Phan Xuân Lễ F-21 người cao to, nên cái gì cũng to, anh hay đàn, hay hát, vào sinh ra tử ở ĐĐ 219 nhiều phen, khi ĐĐ rời Đà Nẵng về Nha Trang, anh xin ở lại vì lý do gia đình anh ở Huế. Anh là con nhà văn Phan Du tác giả cuốn truyện Hai Chậu Lan Tố Tâm. Tháng 3 năm 1975, khi Quân Đoàn I mất, các phi công di tản về Vùng II nghe tiếng anh trên tần số “guard” cho biết anh đang bay dọc theo bờ biển, nhưng hết xăng rồi, có lẽ anh sẽ đâm tầu xuống biển. Cả chục năm trôi qua, ai cũng tưởng đã mất anh rồi, nhưng khi chương trình HO được thi hành, có tin anh đã tới Mỹ và cư ngụ tại Bắc California, nhưng chưa ai được gặp hay liên lạc gì với anh cả.

Lê Hữu Khiêm G-21 là em ruột của là niên trưởng Lê Hữu Khái Khóa 15, Sĩ Quan ĐĐT/ĐĐ B-21. Niên Trưởng Khái là người ưu ái với Khóa 21 giống như Niên Trưởng Lý Văn Mạo của ĐĐ C-21. NT Khái đã lên Bản Tin K 21 kêu gọi anh em khóa 21 và đặc biệt là B-21 về Washington, DC họp khóa 21. Khiêm bay bổng gần hai năm trong các cuộc hành quân vượt biên trước khi bị thương ở chân. Anh bị rất nặng, nằm nhà thương khá lâu, nhưng bị thương về xương mà được thăm hỏi quá ân cần nên kết quả là anh bị tật hai chân dài ngắn khác nhau, nên phải từ giã bay bổng về làm Phòng Hành Quân Tác Chiến TOCC kiểm soát các phi vụ tác chiến trên toàn cõi VN. Năm 1975 anh tỵ nạn qua Mỹ và định cư tại thành phố Cleveland, Ohio cho đến nay.

Trần Đức Viêt D-21 với hàm râu Trưởng Phi, to lớn, là cựu thành viên Hội Đồng Danh Dự LĐSVSQ, nhưng khi ra trường, anh lại là một tay phé cừ khôi. Những ngày còn học Anh ngữ tại Căn Cứ Lackland, San Antonio, anh và Trần Gia Bảo đã nhiều phen thâu cáy các cùi đàn anh như Trần Văn Hợp 19, Nguyễn Văn Nghiêm 20 thuộc TQLC được gửi đến đây học Anh ngữ trước khi đi huấn luyện tại căn cứ Quantico của US Marine Corps. Qua trường bay ở Fort Wolters, anh cho các SQ Mỹ ở Officer’s Club tại Fort Wolters cười đau khóc hận với môn thầy

xúc xắc crab-table mà anh mới được họ chỉ dẫn. Về bay tại PD 219 anh cũng lấy lừng với môn “bài cào tịch tụ đầu, làm cái tụ sau”. Năm 1971, trong cuộc hành quân vùng Ba Biên Giới, anh ngồi ghế copilot, khi tới LZ đáp xuống, cở tranh bị sức gió thổi bạt ra, cả một trung đội địch nhất tề đứng lên nhả đạn như mưa vào phi cơ. Anh bị trúng đạn ở ngực, gục xuống, Trưởng Phi Cơ nhanh tay kéo phi bốc lên, bay thẳng về Bệnh Xà Kontum. Anh ngất xỉu và bị mất cả hai lít máu, nhưng nhờ được đưa thẳng vào phòng cấp cứu tiếp máu nên anh đã tỉnh dậy sau nhiều tuần hôn mê. Sau đó anh được đưa về làm ở Sở Không Yểm. Năm 1975, anh vượt thoát qua Mỹ và đi học lại trở thành Kỹ Sư Dầu Hỏa, lập nghiệp tại Houston, Texas. Sau này anh có thay đổi và bị bệnh thận nặng và chuyển cư về Santa Ana, California.

Đỗ Văn Chấn A-21, về nước cùng một lượt với Viết. Anh là người sau chót của 9 “cùi 21” rời PD 219. Năm 1973 anh về PD 251 tại Biên Hòa đảm trách chức vụ Trưởng Phòng Hành Quân. Năm 1975 anh ty nạn ở Mỹ và cư ngụ tại thành phố San José. Anh khởi sự viết và cho ra mắt tác phẩm đầu tay “Nửa Đường Gãy Cánh” cuối thập niên 80. Sau đó anh còn xuất bản thêm vài tác phẩm nữa.

Và cuối cùng là Nguyễn Thái Dũng C-21, là người viết bài này. Dũng bay bổng cũng tạm được, nhưng phải cái ngang dạ, nên khi các “cùi 21” KQ lần lượt kẻ trước người sau đeo mai bạc thì anh lại được nghị định từ Bộ Tư Lệnh Không Quân phạt theo đề nghị của Tổng Tham Mưu, nhưng nhân nhượng không lột lon mà chỉ giam lon 5 năm mà thôi. Năm 75 anh qua Mỹ ở trại ty nạn Camp Pendleton, CA, được hai tháng thì xin đi Canada, hiện nay “semi retired” hàng tuần ngồi tán dóc với anh em văn nghệ ở Mộng Lệ An (Montréal), lâu lâu làm tài xế lãng du đưa vợ đi “rong ca”. Về mặt viết lách, là người sáng lập ra nhóm văn chương “Miệt Dưới” cổ động cho trường phái văn chương “mặn”. Tác phẩm đầu tay là “Ngồi Quán Cốc Tán Dóc Chuyện Đời”.

Trong vài trang giấy người viết chỉ có thể tóm lược được một ít những gì còn nhớ trong quãng đường 40 năm qua về một nhóm nhỏ của toàn khóa 21, để nhắc lại những kỷ niệm vui buồn trong ngày họp khóa. Nếu có gì sai lạc xin “quí dzị thông cảm mà niệm tình tha thứ”.

Tổng kết lại hiện nay có:

-- 15/25 “cùi 21” KQ sống ở hải ngoại, (Đỗ Văn Chấn, Nguyễn Côn, Lê Đình Lay A-21; Trần Đăng Khôi, Trần Xuân B-21; Phạm Công Cẩn, Nguyễn Thái Dũng, Nguyễn Văn Đông C-21; Hoàng Ngọc Hải, Võ Minh Hòa, Trần Đức Viết D-21; Hồ Tấn Đạt, Phan Xuân Lễ F-21; Trần Gia Bảo, Lê Hữu Khiêm G-21).

-- 2/25 “cùi 21” KQ còn ở tại quốc nội (Nguyễn Huy Hoàng, Trần Văn Răng H-21).

-- 8/25 “cùi 21” KQ đã mất (Cao Thành Răng B-21; Trần Công Tường C-21; Lê Văn Sang, Nguyễn Văn Yên E-21; Ngô Văn Chộ, Hồ Văn Cường F-21; Hà Tôn G-21)

Sau đây là phần trích dịch truyện “Bay Trong Lửa Đạn” trong đó có những đoạn nhắc tới Yên và Sang trong phi vụ tử biệt của Sang.

*

Tai nạn của hai PHĐ VƯỢNG – SANG – TRUẬT CUNG – ĐẠT – LIÊN

Ngày 11 tháng 05 năm 1970

Lần này Biệt Đội 219 tại B.15 Kontum chỉ làm việc có 4 PHĐ gồm có Flight Leader Anh Nguyễn Văn Tường và Trưởng Phi cơ 3 chiếc còn lại là Anh Ngô Viết Vương & Anh Đặng Văn Cung đều là I.P của Phi Đoàn, còn Anh Trần Văn Long lúc đó vừa mới ra Hoa Tiêu

Chánh , Vì chỉ có 4 Crews và đến 3 người là I.P nên Anh Tưởng chỉ cho mỗi ngày bay 3 Crews để Anh Em còn có thời gian nghỉ ngơi , Hàng ngày 3 PHĐ đều bay lên Đức Cơ trực ở đó chờ Trưởng trại nơi đây nếu có việc Họ báo vào Briefing , thời gian này chiến trường Cambốt đang sôi động và vì vậy Bộ Tư Lệnh Không Quân Việt Nam yêu cầu Phi Đoàn 219 về Tây Ninh tăng cường làm việc cho Tiểu Khu Tây Ninh , chính vì thế Phi Đoàn 219 rất bận rộn rồi việc chẳng may đã đến .

Sáng sớm ngày 11 tháng 05 năm 1970 , Anh Tưởng đến phiên được nghỉ anh cùng anh Trần Đức Việt và Mevo Nguyễn Thanh Cần ra phố sớm để ăn sáng , ba Phi Hành Đoàn làm việc sửa soạn lên đường bay lên Đức Cơ gồm:

1. Ngô Viết Vượng, Lê Văn Sang, Phạm Văn Truật
2. Đặng Văn Cung, Đạt, Trần Văn Liên
3. Trần Văn Long, Nguyễn Văn Yên, Phạm Minh Mẫn

Thời tiết lúc này vì là mùa mưa nên ẩm thấp và mặc dù đã hơn 8 giờ sáng nhưng sương mù lất phất chưa tan, Mọi thủ tục check tàu trước khi bay đã hoàn tất cả ba chiếc lần lượt cất cánh bay thẳng về hướng Đức Cơ khi gần đến làng Plei Djering trời bắt đầu mưa, và Anh Cung yêu cầu tất cả Monter (Climb) lên cao để có thể tránh mưa ở dưới thấp. Trời mỗi lúc lại càng mưa lớn hơn , mây mù khắp nơi , càng lên cao trời càng đen. Anh Trần Văn Long thấy cảm thấy tài năng của mình có giới hạn, và lần này đáng lẽ Anh bay với Mevo Trần Văn Liên vì Liên mới về nhưng Anh Tưởng xét thấy là hai Anh Em không thể bay chung một chiếc được vì vậy đẩy tôi xuống bay chung với anh Long. Lúc này Anh Long xét thấy mình không đủ khả năng đã lên tiếng trong Radio kêu anh Vượng Trưởng Phi Tuần

-- Đ/U ơi Đ/U! Tôi bay không nổi tôi muốn quay trở lại. Anh Vượng mới trả lời:

-- Ừ thằng Cung thằng Long thấy đi không được thì quay lại đi...

Anh Long lập tức descends xuống . Câu nói của Anh Vượng lúc đó thật là căng đối với Anh Cung vì giữa hai Anh đều là I.P cả như vậy làm sao Anh Cung quay trở lại được . Nói về Anh Long khi cho Phi Cơ xuống mây mưa càng lúc càng nhiều, không thấy đâu là trời đất cả, và bất thành linh tôi trông thấy những thửa ruộng vuông vuông phía dưới càng lúc càng dâng lên. Tôi vội la lên coi chừng tới đất. Anh Long vội recovery và Phi cơ ngừng rơi khi vừa gần chấm mái nhà của người dân tộc thiểu số tại đây, và đây cũng là làng Plei Djerai (mà dân KonTum thường gọi là làng Ma Lai)., Trời vẫn mưa mịt mù trời đất. Anh Long phải vừa bay vừa hover từ từ quay về KonTum, trong khi đó trên vô tuyến của máy bay tôi nghe được giọng của anh Cung nhắc nhở:

-- Qua trái...núi... Qua phải...núi...

Rồi một lát sau tôi nghe tiếp cũng giọng của anh Cung:

-- Vượng ơi ...Mày dặt như vậy là giết hết Anh Em rồi!!.... Và đó là tiếng nói cuối cùng của anh mà tôi đã nghe được.

Nói về anh Long sau đó gọi nhiều lần cho anh Vượng và anh Cung nhưng không nghe ai trả lời cả anh vội vàng lằm lũi bay về, nhưng thật tình không biết tâm trạng anh lúc đó như thế nào, chỉ có anh Yên là có thể đoán được thôi, vì anh Yên ngồi kế bên, còn tôi thì không nghe anh phát biểu gì cả, khi bay về tới KonTum, anh bay thẳng ra phố và cứ thế vòng vòng chung quanh phố chính đường Lê Thánh Tôn nhiều vòng xong anh quay về đáp xuống Parking B.15. Chờ một lát thì quả thật PHĐ Anh Tưởng vội vã quay về trại, anh chạy ngay ra Parking hỏi:

-- Chuyện gì vậy Long? Anh Long mếu máo

-- Anh Vương & Cung bay vô mây và không liên lạc được. Anh Tưởng nói:

-- Chắc tụi nó bay tới Đức Cơ rồi chứ gì?

Anh Tưởng lên máy bay mở vô tuyến gọi thử cũng không nghe trả lời, anh Tưởng vội vào Bộ Chỉ Huy của Chiến Đoàn nhờ gọi thẳng lên Đức Cơ hỏi xem hai chiếc đã đáp chưa, và được biết chưa có chiếc nào đến Đức Cơ cả. Bấy giờ anh mới hoảng chạy thẳng ra Phi Cơ mở máy và tiếp tục gọi, Trời bắt đầu Clear và nắng bắt đầu toả xuống vạn vật, anh Tưởng và anh Long mỗi người một chiếc bay lên và thi nhau gọi, dùng bạch ngữ không cần mã hóa gì cả:

-- Vương nghe không Vương ?... Cung nghe không Cung ?...

Và cứ thế hai anh thi nhau gọi, sau đó anh Tưởng gọi về Phi Trường Cù Hanh (PleiKu) hỏi xem có chiếc nào đáp không. Nhưng ở đó họ cũng trả lời không thấy, rồi anh Tưởng hỏi các Đài Không Lưu ở khắp nơi, nơi nào có thể liên lạc được anh đều hỏi, nhưng vô vọng không ai phát hiện thấy hai chiếc TT này cả. Hai anh cứ tiếp tục hỏi và bay vòng trên núi cao ngăn đôi giữa KonTum và Đức Cơ (Đồn của LL.ĐB gọi là Lê Minh) và cứ thế mà bay vòng cho đến trưa. Khoảng gần 12 giờ đang bay trên đỉnh núi thì bất chợt tôi nhận thấy có một vài nhánh cây mới gãy trên ngọn và còn tươi, tôi vội báo ngay cho anh Long:

-- Anh Long ơi hướng ba giờ có nhánh cây bị gãy. Anh Long hỏi ngay:

-- Đâu đâu?

Và lập tức anh quay lại và anh bay từ từ theo dấu nhánh cây gãy một đoạn xa , lúc này nhìn xuống phía dưới thấy một máy bay bị gãy làm ba, mà máy bay thì rất nhỏ, như vật cây ở đây rất cao , Anh Long gọi ngay cho anh Tưởng và

hai anh cứ từ từ bay vòng và lấy rộng ra lần lần , chúng tôi 6 người cứ thế mà dán mắt xuống dưới rừng tìm kiếm , cuối cùng anh Tưởng trông thấy một người đang cầm miếng vải đỏ ở dưới thung lũng sâu cách xa chỗ rơi máy bay nhiều cây số, đầu đội nón nâu như lính Nhảy Dù hay Biệt Động quân, và đang ra dấu hiệu. Anh Tưởng nghĩ không biết người này đang ra dấu cái gì, vì nếu là Lính hay là NVPH ít nhất cũng phải biết sử dụng miếng vải Si nhan (Signal). Anh ta là ai và muốn gì, vì Anh ta sử dụng miếng vải đưa lên đưa xuống như vẩy nước ở trong khăn cho khô. Nhưng anh Tưởng cũng phải xuống gần xem sao đã ... Anh cũng lo vì thung lũng này bao quanh là núi nếu có tình huống gì rất khó phản ứng, gần xuống đến nơi anh phát hiện ra Mevo Trần Văn Liên. Anh la lên:

-- Long ơi Long! ... Thăng Liên! ... Long ơi! Anh Long hoảng hồn:

-- Thăng Liên hả Đ/U? ... rồi Anh quay qua anh Yên nói trong nghẹn ngào:

-- Yên ơi!... Yên ...mày bay đi tao chết!.....” rồi anh buông cần lái.

Không biết tâm trạng anh Long lúc đó thế nào, và anh chẳng nói được gì nữa cả ... Trong khi đó anh Tưởng không thể xuống được nữa vì dưới đó quá sâu, anh nói với Mevo Nguyễn Thanh Cần ra dấu cho Liên ở đó chờ, đi xả bớt xăng cho nhẹ tàu rồi mới xuống được. Anh bay thẳng về Buôn Plei Djerai đáp xuống ruộng xả bớt hai bình xăng, sau đó anh bay lên và nói với Mevo Cần buộc giầy ba chạc vào hoist và thả xuống , ra dấu cho nó luồn hai chân vào giầy ba chạc và ôm vào sợi giầy , Liên lúc đó cũng quá căng thẳng rồi nên anh ta chỉ sử một chân rồi ôm cứng lấy sợi giầy, và Liên cũng đã được đưa lên tàu.

Hai PHĐ bay trở về B.15 và được Liên thuật lại:

-- Lúc vào trong mây chỉ thấy núi và cây, anh Cung chỉ vừa bay vừa Hover lết theo ngọn cây mà bay, sau đó anh bị quẹt vào cây, và máy bay cứ lao thẳng tới, va vào những nhánh cây lớn và rơi thẳng xuống. Liên chỉ đeo cái headset mà không đội nón bay, thật là may mắn Liên không bị thương chỉ sây sát sơ sơ trên đầu. Anh ta dùng băng cá nhân màu nâu quấn ngang đầu. Lúc rơi xuống anh Cung còn tỉnh táo, leo ra khỏi máy bay, và Liên dìu anh Cung ra xa khỏi nơi tai nạn. Anh mệt quá vá yêu cầu Liên cho anh ngồi nghỉ dưới một gốc cây, sau đó anh nói Liên móc trong túi anh lấy ra cái bóp và cái hộp quẹt Zippo, anh nói Liên đem về cho vợ con anh, và anh nói là anh bị tức ngực, một lát sau anh Cung nẩy người lên và rút hai chân, hai tay cũng co lại trong tư thế ngồi bay, rồi trút hơi thở cuối cùng. Anh Đ/U ĐẶNG VĂN CUNG đã Hy Sinh ngày 11/ 05 / 1970. Trước khi anh vĩnh viễn lìa bỏ Gia Đình và Đồng Đội anh đã tức chính bản thân mình “Tại sao không control được lại để cho rơi” và anh đã nấc lên co vào tư thế bay để rồi lịm đi ... Trong lúc đó Liên thấy bất lực trước cái chết của vị Chỉ Huy của mình, anh ta vội bỏ chạy ... và cứ thế anh ta chạy theo triền dốc, càng chạy cây cối càng rậm rạp, nghe tiếng máy bay mà không có cách nào dấu hiệu cho máy bay thấy cả, vì cây cao và tàng cây che kín, sau cùng anh ta xuống đến gần cuối chân núi mới có một không trống, cũng may vừa chạy đến đó vừa dói lại vừa lả, thì máy bay anh Tường kịp phát hiện và đã đưa Liên về.

Tiếp tục anh Tường, anh Long cùng máy bay quan sát từ Pleiku đưa nhau đi tìm chiếc anh Vượng đồng thời anh Tường yêu cầu cho thả Team xuống để đưa xác anh Cung và Th/U Đạt về. Khi thả Team thì cây quá cao hoist và thang giầy không thể xuống tới nơi được, phải cho Team tuột giầy Thụy Sĩ. Khi Team vào đến nơi bị tai nạn, thì không thể nào lấy được xác của Th/U Đạt vì Transmission đã đề lên Th/U Đạt chỉ còn thấy có nửa mặt phải, sáng hôm sau trực thăng đã câu được Anh Cung về, cũng vẫn

còn tư thế ngồi bay, làm mọi người vẫn tưởng anh chết trên máy bay. Lập tức xác anh được đưa vào trại tắm rửa và nắn lại tư thế nằm ngủ. Anh đã cài safety bell nhưng quên cài Harness và bị Cyclic Stick đập vào ngực và mặt, làm mặt anh sưng lên và ngực bầm tím, sau đó thi hài anh được đưa về ĐNG và gửi tại Bệnh Viện Duy Tân chờ đưa về Sài Gòn an táng. Sau đó anh Tường liên lạc với Trực Thăng CH-53 của Quân Đội Hoa Kỳ đến thả giầy xuống móc vào Main Rotor kéo Transmission lên để Team lôi xác anh Th/U Đạt ra, và thi hài Th/u Đạt đã được mang về, tuy vậy vì anh đã bị vùi xuống đất và nửa mặt phải ở phía trên nên nửa phần mặt nổi lên trên bị tím đen.

Cuộc tìm kiếm vẫn còn tiếp diễn, PĐ 219 cho thêm Trực Thăng lên tăng cường tìm kiếm, đến ngày thứ ba Phi Cơ quan sát đã tìm gặp xác máy bay CH.34 ở phía Tây Bắc của nơi anh Cung bị rơi và cách khoảng mười mấy cây số, một thung lũng cây thưa thớt. Máy bay đã bị cháy thành tro, trên cao nhìn xuống như ai đã vẽ lại chiếc máy bay của anh Vượng. Với nơi trống trải này thì rõ ràng anh Vượng đã bị Vertigo rồi. Thả Team xuống chỉ còn hốt tro ba người và chia đều ra ba túi (Tôi có chụp hình lại ba bọc hài cốt này) là Đ/U NGÔ VIẾT VƯỢNG – Tr/U SQ.ĐL LÊ VĂN SANG – Th/S PHẠM VĂN TRUẬT. Anh Truật là người có tin đạo rất cao, anh theo đạo Công giáo và mỗi lần khi đi xe ngang qua nhà thờ anh đều xuống xe dẫn bộ, mỗi khi đi bay trông thấy một chiếc trực thăng câu một chiếc khác anh đều làm dấu và cầu nguyện ơn trên phù hộ cho những người bị nạn tai qua nạn khỏi. Ngày 11 / 05 / 1970 các anh đã ra đi, chúng tôi toàn thể Anh Em PĐ 219 đồng đội của các Anh luôn luôn mặc niệm và tưởng nhớ đến các Anh cùng cung kính cầu nguyện cho các Anh sớm về cõi Vĩnh Hằng.

(Bài viết này của Th/Sĩ Phạm Minh Mẫn, Cơ Khí Viên Phi Hành (Mévo) trên chiếc Phi Cơ thứ ba với Đ/U Long và Tr/U Yên).

"MỘT VÀI LẦN NỮA THỜI"

San Jose, December 9, 2003

Các bạn Khóa 21 thương,

Hai mươi chín năm thoáng qua như giấc mộng. Bây giờ nhiều anh em mình đã ngủ yên trên quê hương yêu dấu nhưng rách nát và tả tơi . Cũng còn nhiều anh em không may đang ngày đêm gánh chịu bao oan khiên, nguyệt ngã mà kẻ thù đang ra sức trút xuống đầu người thua cuộc. Riêng một số anh em chúng ta may mắn hơn đã thoát được ách kìm kẹp của giặc và đang lưu lạc khắp bốn bề năm châu như một đàn gà con mất mẹ. Kiếp lưu vong dù được hưởng không khí Tự Do và tiện nghi vật chất cũng không tránh khỏi bao âu lo, khắc khoải vì nợ áo cơm. Nợ áo cơm cộng với tuổi đời chồng chất đã làm hai vai trĩu nặng và lắm khi thấy gối mỗi, chân mòn. Trong hoàn cảnh đó, bao kỷ niệm, bao hình ảnh thân thương xưa kia nay hầu như đã chìm sâu vào quên lãng.

Still waters run deep.

Có lẽ dưới mặt nước yên tĩnh của một đáy hồ sâu còn tiềm tàng bao lắng đọng. Và nếu như không có một cơn phong ba ..

Dù xa nhà đã lâu, 14 năm rồi, tôi vẫn có những đêm mộng mị . Tôi thấy về thăm lại quê hương. Thăm lại ngôi Trường Mẹ. Thấy anh em khóa 21 đang được các Niên Trưởng 20 tận tình săn sóc. Thấy những đêm gác đồi Bắc lạnh buốt xương khiến khó an giấc ngủ . Thấy 8 tuần Sơ Khởi làm nhiều anh em nhìn nhau ngơ ngác, giật mình. Tuy nhiên nếu không có 8 tuần Sơ Khởi thì làm sao khóa 21 nổi danh là một khóa "KHÔNG PHẢI TẦM THƯỜNG" . Và cũng đôi khi trong chiêm bao tôi đã thấy mặt trời rực lửa dưới hỏa lực hung hăng của kẻ thù trong Tết Mậu Thân và Mùa Hè Đỏ Lửa .. Trong cơn ác mộng đó tôi đã thấy anh em mình, các bạn khóa 21 đang xung trận, đang cưỡi lên bão lửa, đang đạp lên đầu giặc, lập biệt bao chiến công vô tiền khoáng hậu, làm rạng danh người chiến sĩ VNCH. Quân sử thế giới hãnh diện ghi tên tiền đồn Tống Lê Chân với Trung Tá BÐQ Lê Văn Ngôn, một CSVSQ/TVBQGVN/Khóa 21 đã anh dũng, hiên ngang bề gầy chiến thuật biển người của giặc Cộng trong hợp đồng với hỏa lực pháo binh điên cuồng có một không hai trong lịch sử chiến tranh công đồn trên thế giới .

Đặc biệt có đêm tôi còn thấy CSVSQ Lê Văn Dương đang quỳ trước bàn thờ Tổ Quốc tạ ơn Mẹ Việt Nam hoà với giọng ngâm thơ của Nguyễn Đăng Lâu làm nghẹn ngào các bạn cùng khóa .

Mẹ Việt Nam ơi! Chúng con vẫn còn đây! Những đứa con Khóa 21 hôm nay dù lưu lạc khắp chân trời góc bể nhưng hồn vẫn hướng về Trường Mẹ. Nói đó dù tụi con lớn lên trong nhọc nhằn, vất vả nhưng chính nơi đó đã đào tạo tụi con thành những đứa con hữu dụng cho Quê hương, cho Tổ quốc.

Hôm nay trong bầu không khí mùa Đông rét mướt của miền Bắc California, bất chợt được email của Duật Đại diện Khóa 21, kêu gọi anh em về Hội Ngộ tại Virginia nhân ngày Labor đây năm 2004, lòng tôi chợt nôn nao nhớ tới buổi tụu trường. Sao bỗng dưng lòng tôi cảm thấy đôi chút gì đổi khác, đôi chút gì ghen ngào. Có lẽ hôm nay tôi đang nhớ tới anh em Khóa 21.

Các bạn ơi, hãy quẳng gánh lo đi mà về với nhau để hàn huyên tâm sự. Để kể cho nhau nghe, để hát cho nhau nghe, để nhìn lại nhau thử xem ai “đã phong trần hơn ai”. Nhất là để nghe các chị như chị Dương kể lại những vất vả, nhọc nhằn của người vợ Võ Bị khi còn kẹt lại quê nhà. Cũng để nghe các chị kể làm sao mà “thay chàng đèn sách, thiếp làm phụ thân” hoặc làm sao mà ngày ngày “lặn lội thân cò nơi quãng vắng” để mua cho chồng chút ít lương khô và vượt suối trèo non đi thăm chồng nơi rừng sâu nước độc.

Các bạn thương,

Về gặp lại nhau nghe. Đừng bỏ lỡ cơ hội “MỘT VÀI LẦN NỮA THÔI”. Dù sau này muốn trông lại và đi tìm thấy nhau thì đã quá muộn màng.

Thân chào các bạn.

Lê Trường Hậu B-21



NĂM NĂM BÊN CỬ...



*Vàng trắng từ độ lên ngôi
Năm năm bên cũ em ngồi quay tơ
(Huy Cận)*

Nguyễn bước xuống xe, trời đã về chiều, Đà Lạt đang ở mùa đông, chưa tối mà thành phố đã mờ màng như sương khói phủ, Nguyễn co ro cài lại chiếc áo len mà từ lúc xe ra khỏi Blao nàng chỉ khoác hờ trên vai, bên xe hơi vắng, có lẽ chuyến xe của mình là chuyến cuối cùng từ Sài Gòn ra- Nguyễn nghĩ thầm như vậy- nàng xách chiếc vali lưng thưng bước đi.

Nguyễn cũng không hiểu sao giờ này mình lại ở đây, mới mấy ngày trước thôi, dù những lời khẩn khoản của Long mời nàng lên dự lễ mãn khóa của chàng, Nguyễn vẫn giữ ý định là sẽ không đi, Nguyễn ngại vì chưa bao giờ nàng đi xa một mình. Vậy mà... chả là tuần trước buổi chiều đi làm về, nàng có thói quen ngày nào cũng vậy, thả bộ dọc theo con đường Tự Do đây lá me, đúng là con đường có hàng cây lá xanh gần với nhau. Nguyễn thích con đường này, ngay hồi còn đi học, từ Ngân hàng nơi nàng làm việc, Nguyễn đi bộ dọc suốt con đường, tới Bru điện, nàng chờ xe buýt để về Đakao, hôm đó đang ngang qua cái công viên mà Nguyễn cũng chẳng biết tên- xéo La Pagode ngó qua- buổi chiều còn chút nắng quái, hình như trời sắp mưa, một cơn mưa cuối mùa còn sót lại. Nguyễn bước trên con đường sỏi nhỏ, gió thổi tung bay mái tóc, nàng đưa tay giữ tóc lại, nhớ lời

Long nói: " em lên đây với anh, gió sẽ mừng vì tóc em bay đó" - cái anh chàng Như, bạn của Long - còn chêm vào : "cả thành phố này cũng sẽ mừng vì tóc Nguyễn bay nữa!" Nguyễn mỉm cười: " lính mà cũng bày đặt lãng mạn."

Nguyễn cúi nhặt một chiếc lá trên lối đi, mình cũng lãng mạn đấy thôi, hay là tại Long, hay là tại mình đang nghĩ tới chàng?

Mấy hạt mưa bắt đầu rơi, Nguyễn bước vào một mái hiên đứng núp, có tiếng nhạc văng vẳng từ quán nước gần đó." Em bước chân qua thêm, mưa vẫn rơi êm đềm..." Nguyễn chợt nghĩ : lòng ta cũng êm đềm quá chứ phải không, vậy sao mình không lên thăm Long và dự lễ mãn khóa của chàng nhỉ! Một quyết định bất chợt như cơn mưa bất chợt ủa đến.

Đâu có phải là tại cơn mưa - Nguyễn đỏ mặt- nếu không là tình yêu?

x x x

Long quen Nguyễn trong một dịp tình cờ, hôm về Sài Gòn diễn hành Quốc Khánh cuối năm thứ nhất, một lần ghé thăm người anh thì gặp Nguyễn ở đó,

Long đi với Như, một người bạn thân cùng khoá. Nguyễn làm chung sở với người chị dâu, nàng tới để tập hát cùng chị cho buổi liên hoan tất niên của sở.

Long, Như ngồi nói chuyện với người anh, Nguyễn và người chị hát nhỏ nhỏ:

*“Vàng trăng từ độ lên ngôi, năm năm bển cũ em
ngôi quay tơ, em ngôi quay tơ...”*

Chị đang hát chợt ngừng lại:

-Long, chú thấy tụi này hát có đúng không?

Long cười:

-Em có biết gì về hát với hò, chị hỏi thẳng Như này này.

Chị quay sang Như :

-Vậy hả, sao Như thấy thế nào? tụi này chỉ hát thôi, còn đám khác thì múa, không biết có ra cơm cháo gì không.

Như đáp:

-Chị phải phối hợp với mấy người múa nữa chứ, mỗi lời hát và động tác phải ăn khớp với nhau mới được, chị thâu băng rồi đưa để họ tập có phải đỡ mệt hơn không, tuy nhiên chị và cô Nguyễn khi hát phải lấy cho rõ những câu như “độ” trong từ độ lên ngôi hoặc năm “năm”...phải như thế mới thấy được cái khung tơ đang quay, ông Phạm Duy ông ấy xử dụng nhạc chỗ này tại tỉnh lăm, có nhắm mắt lại nghe bài hát cũng thấy hình ảnh một người con gái đang ngồi quay tơ.

Như với tay lấy chiếc guitar để cạnh đó:

- Nào, chị và cô Nguyễn hát đi, tôi chỉ thêm cho.

Đây là lần đầu tiên Long gặp Nguyễn, thực ra thì anh chị của Long đã có ý định là kỳ này Long về, sẽ tìm cách giới thiệu Long với Nguyễn. Nguyễn còn rất trẻ, đáng dấp như một nữ sinh hơn là một người đang đi làm, mái tóc xõa vai và làn da trắng mịn là điểm nổi bật nhất nơi Nguyễn. Hôm sau anh chị mời Long và Như tới nhà ăn cơm và dĩ nhiên có cả Nguyễn, lúc ngồi uống nước, người

chị cố tình kéo Như ra một chỗ làm bộ có chuyện gì muốn hỏi, để mặc Long cùng Nguyễn, sự sắp xếp như thế, dù có vẻ như vô tình nhưng cũng đủ để cho Nguyễn hiểu. Nguyễn hồn nhiên hỏi Long:

-Sao Nguyễn thấy cách các anh ăn mặc khác với các người lính khác vậy! Ở Sài Gòn này Nguyễn chỉ toàn thấy các ông lính mặc quần áo xanh hoặc rằn ri thôi, đằng này màu kaki, áo bốn túi, lại có cầu vai màu đỏ nữa.

-Thế Nguyễn thấy xấu hay đẹp?

-Dĩ nhiên là đẹp rồi, không phải nịnh đâu, trông các anh có vẻ thư sinh hơn, không dữ dằn như mấy ông kia.

-Đây là bộ đạo phổ mùa hè, tụi anh nhiều loại quần áo lăm, càng nhiều càng khổ, còn dữ dằn thì làm gì có lính nào dữ dằn.

-Thật đấy, trước kia Nguyễn cứ thấy mấy ông lính là Nguyễn thấy thế nào ấy, không hiểu vì sao.

-Nguyễn nói trước kia thì như vậy, thế còn giờ thì sao?

-Anh khéo cài người ta, thôi được cũng cứ nói, nhưng một lần nữa, không phải nịnh đâu, các anh nói chuyện hay hơn, có vẻ hiền hơn, và- Nguyễn khúc khích- bánh bao hơn.

Long như mời

-Thế hả, vậy thì mấy ngày nữa, tụi anh đi diễn hành, Nguyễn đi coi đi, sẽ thấy tụi anh còn bánh bao hơn thế này nhiều.

- Nguyễn biết chỗ nào đâu mà đi coi!

- Nguyễn tới đây đi với anh chị Thanh, anh chị ấy cũng đi coi nữa, chắc Nguyễn sẽ không nhận ra tụi này đâu vì trong một đoàn quân đồng lăm, người nào cũng như người nào, quần áo giống hệt nhau, anh đi ở hàng thứ tư, người thứ sáu tính từ trái qua, còn Như thì dễ nhận hơn vì nó cầm kiểng, ngay ở hàng cờ đầu tiên, tụi anh trông giống nhau lăm, khó mà nhận ra.

Sau này chị dâu của Long mới cho Long biết là Nguyễn chỉ có hai chị em gái, không hiểu gì về lính tráng cả, ông bố là một công chức của bộ tài

chánh.

Sau ngày diễn hành, Long chỉ còn bốn ngày nữa là phải về lại Đalat, hình như chưa có gì rõ ràng cả nhưng bốn ngày còn lại đó, họ gặp nhau thường hơn, Long đưa Nguyễn đi chơi và cả hai tìm hiểu nhau nhiều hơn, có những điều không cần phải nói, mà cũng còn quá sớm và quá vội để nói, cả hai cùng một ý nghĩ như vậy, nhưng buổi cuối cùng khi Long nhắc :

- Mai anh phải về lại Đalat rồi.

Mắt Nguyễn chột thăm thăm và rồi bàng hoàng, Nguyễn không muốn cho Long hiểu lầm mình là một người vội vàng, dù rằng quen biết nhau chưa được bao lâu nhưng những lần nói chuyện, Nguyễn thấy mơ hồ nhen nhúm trong mình một tình cảm nào đó, rất nhẹ nhàng và rất vui mỗi khi ở cạnh Long. Cả hai có những ánh mắt mà họ hiểu là không cần thiết phải nói nhiều.

Long hỏi, như một lời ước:

- Chắc chỉ sau ngày mai thôi, Nguyễn sẽ quên tui này ngay có phải không? Dầu sao thì cũng cảm ơn Nguyễn đã cho anh những ngày thật vui, về lại Đalat, anh sẽ đem theo biết bao kỷ niệm đẹp.

Và trong một cử chỉ bất ngờ, như để trả lời dù như lòng dùng để Long hiểu lầm là mình quá vội, Nguyễn cầm tay Long áp lên má mình, một điều đó thôi, không cần phải nói gì cả mà như là đã nói rất nhiều, có phải thế không anh- Nguyễn nói thầm- mưa vẫn rơi êm đêm, và lòng em cũng rất đổi êm đêm

Tết năm đó, Long được về phép 15 ngày, giờ thì không còn gì là quá vội để bày tỏ tình cảm cho nhau. Trong những lần đi chơi, Long thường dẫn Nguyễn vào Givral:

- Hồi trước còn đi học, anh cùng bạn bè hay ngồi ở đây, chiều chiều ngắm các cô làm ở ngân hàng về ngang qua, tà áo dài đồng phục của họ làm mát cả thành phố.

Nguyễn cầm tay Long áp lên má mình, nàng hay có thói quen như vậy:

- Hóa ra anh đã để ý đến em từ hồi nào, đùa vậy

chứ lúc đó em còn ở mãi đâu đâu. Em thì chiều nào đi làm về chẳng ngang qua đây, em đi suốt con đường Tự Do này để nhớ tới anh, có những ngày em muốn con đường này dài ra thêm nữa, một lần chị Thanh trông thấy em gọi mà em cũng chẳng nghe thấy, hôm sau vào chị trêu quá trời.

Long nhìn Nguyễn nồng nàn và nàng cũng vậy.

-Chùng nào anh mãi khóa?

- Tháng 11 cuối năm.

- Rồi anh ra mặt trận?

- Anh ra đơn vị chứ không phải ra mặt trận.

-Anh ạ, em mới đọc cuốn "Đêm nghe tiếng đại bác" của Nhã Ca, em sợ quá ! sao lại có chiến tranh để làm gì nhỉ?

-Có sao đâu, không phải ai cũng như vậy, đừng nghĩ vẩn vơ, thôi đứng lên anh đưa em thả bộ theo con phố mà em ưa thích.

Những ngày phép qua quá nhanh, họ có nói với nhau về tương lai, tuy chỉ mới mơ hồ. Long nói với Nguyễn là sau khi ra trường độ một, hai năm, nếu em còn yêu anh, chúng ta sẽ chính thức với nhau, Long thấy tay Nguyễn run lên trong tay mình

x x x

Ba người ngồi trong một quán cà- phê nhỏ cuối con dốc Duy Tân, Long rói rít:

-Sao em lên mà không cho anh biết, anh cứ nghĩ là lễ mãi khóa này của anh sẽ chán chết, thằng Như nó còn có mẹ nó lên nữa kìa!

-Vậy hả, bà cụ đâu rồi Như?

Như nâng ly cà- phê lên, qua làn khói mỏng, nhìn khuôn mặt Long hớn hờ mà buồn cười:

-Bà đang ở nhà người quen, mấy hôm nay thằng Long nó cứ quần quít lấy bà, đòi dẫn cụ đi chơi đây đó, giờ thì chắc là thôi rồi phải không Long?

-Em, tui anh lúc này rất bận, vừa tập lễ mãi khóa,

vừa tập vở kịch, sẵn thằng Như nó có người quen trên này, để nhờ họ dẫn em và bà cụ thằng Như đi chơi, tuần sau mãn khóa rồi, lúc đó anh mới hoàn toàn thông thả.

-Eo ơi, trông các anh sao mà đen thề, hết đẹp trai rồi, em đâu có quen biết gì với mấy cái ông chà và này đâu nhỉ!

-Tụi anh mới ở Dục Mỹ về chưa được bao lâu, đó là trung tâm tàn phá sắc đẹp mà Nguyễn, không sao, tháng sau là lại đẹp trai như thường, không biết lúc đó ai cần ai không biết.

-Ông Như, Nguyễn lên đây rồi mà có thấy ai mừng vì tóc Nguyễn bay đâu, ông chỉ khéo làm thơ, nghe Long nói ông biết làm thơ nữa hả? hôm nao làm cho Nguyễn một bài thơ đi.

-Long nó ngâm thơ cho Nguyễn nghe nhiều rồi, cô còn cần thơ của ai nữa.

Nguyễn cảm ly lên uống, neho mắt như thường thức rồi vỗ vỗ tay Long:

-Anh, em nghe nói trên này có cà- phê Tùng ngon lắm phải không? anh cho em lại đó đi.

-Không được đâu, chỗ đó toàn là tụi anh ngồi không à, em mà vào đó thì chẳng khác nào như hoa lạc giữa rừng gươm.

Nguyễn cười :

-Thì cứ đưa em vào đó , các ông đen thui như thế này thì làm gì ai nhìn thấy ai, thôi để trước lúc em về lại Sài Gòn anh phải dẫn em đây đây.

x x x

Hôm mãn khóa, Nguyễn đi cùng với mẹ của Như vào dự, buổi lễ trang trọng, rất đông thân nhân tham dự, các sinh viên sĩ quan xếp ngay hàng thẳng lối, mẹ Như hỏi Nguyễn:

- Cô có thấy thằng Như nó đứng chỗ nào không?

- Con cũng không biết nữa, trông người nào cũng như người nào, cả Long con cũng chẳng thấy đâu cả.

Sau khi gắn lon thiếu úy xong, các tân Sĩ quan diễn hành qua khán đài, có cả ông Thiệu và ông Kỳ ở đó, đoàn diễn hành vừa qua khỏi khán đài là tóa ngay về phòng thay quần áo để trình diễn vở kịch ngoài trời.

Long chỉ kịp chạy vội lại với Nguyễn:

-Em cứ ở yên đây coi tụi anh diễn kịch.

Chỉ một loáng sau, các ông tân sĩ quan hồi nãy chạy trở ra Vũ đình trường với đủ loại quần áo như lính thú đời xưa, người thì mặc nông dân, buồn cười nhất là mấy anh chàng mặc giả phụ nữ, áo tứ thân, mang yếm, quần lãnh đen, không biết độn ngực bằng cái gì mà lúc chạy qua khán đài nó rơi cả xuống đất, có ông thì ngực bên cao bên thấp, chưa diễn mà khán giả đã cười bò cả ra.

Sau đó, Long, Như đưa Nguyễn và mẹ Như ra lại Đalat, buổi tối dạ vũ ở Palace, Nguyễn theo Long và Như, liú ríu như một cô gái nhỏ, tối nay Nguyễn mặc chiếc áo dài màu vàng, khăn quàng cổ cùng màu làm mái tóc đen nhánh xõa vai nổi bật hẳn lên. Nguyễn cứ nhắc đi nhắc lại :

- Nhớ nhé, em nhảy không giỏi đâu đấy, đừng có mà “phăng” lung tung làm em té lẩn quay ra là chết, em chỉ lơ tơ mơ thôi.

Lúc Long mời nàng, Long mới thấy thực Nguyễn nhảy không giỏi, chứng tỏ Nguyễn cũng không đi chơi mấy, Long còn thấy tay Nguyễn run run trong tay mình, cả đôi chân cũng run nữa, nàng nhỏ bé, co ro như một con chim nhỏ, khác hẳn những lúc bướng bình trêu chọc người này người khác.

Một lúc đang nhảy, Nguyễn thì thảo bên tai Long :

-Anh có thấy bà Kỳ đẹp không?

Long cũng nói nhỏ, bắt chước cách nói của Nguyễn :

-Không phải nịnh đâu, không bằng em.

-Xí !

-Anh nói thật, tối nay em đẹp quá Nguyễn a.

Mắt Nguyễn long lanh trong bóng tối- dù sao cũng

cám ơn anh -

Lúc ra khỏi Palace, đêm mát lạnh, Nguyễn đi giữa Long và Như, gió khuya thổi mái tóc Nguyễn, Như nói :

-Giờ thì Nguyễn có thấy nhiều người mừng vì tóc Nguyễn bay chưa?

-Có thấy gì đâu Như!

Nguyễn không thấy mấy đứa bạn của anh nó nghĩa Nguyễn quá trời à? Không có anh và thằng Long thì phải biết.

Long đỡ lưng Nguyễn :

-Em có đói bụng không? Mình kiếm cái gì ăn nghe, tối nay em là “La plus belle pour aller manger đây”

-Ừ, em cũng thấy đói rồi, em đề nghị thế này, mình về thay quần áo, xuống phố đi ăn bụi ngoài đường một bữa, cứ vào tiệm mãi phát chán.

Cả ba thay quần áo lang thang ngoài phố ăn cháo khuya, hột vịt lộn..., xong, họ lại kéo nhau về quán cà-phê ở cuối dốc Duy Tân.

Hai ngày sau, Đà Lạt vắng hẳn bóng dáng các sĩ quan vừa mãn khoá, mọi người háo hức về với gia đình, Như đưa mẹ ra bến xe về lại Sài Gòn, còn chàng phải đáp máy bay chứ không thể đi đường bộ được, nhưng Nguyễn và Long nhất định giữ chàng lại với họ, Long bảo :

- Ở chơi với tụi tao thêm vài ngày nữa rồi cả ba cùng về một lượt, đừng ngại gì cả, có mày hay không có mày cũng vậy thôi.

x x x

Long và Như chọn cùng một đơn vị- Sư Đoàn 25 - mấy ngày phép còn lại, Long và Nguyệt quấn quít bên nhau, Nguyễn đưa Long về giới thiệu với Ba,Má.Cùng tình yêu say đắm nhưng không làm chùn bước người sĩ quan trẻ mới ra trường, Long mang tình yêu đó theo chàng ra đơn vị, những bờ ngõ ban đầu qua đi rất nhanh, sự học tập ở trường Mẹ cộng với những điều chỉ dẫn của vài sĩ quan khoá đàn anh, Long dần vững vàng trong vai trò

của người sĩ quan chỉ huy đơn vị tác chiến.

Vào những năm 1967, các đơn vị Bộ binh bị thiếu hụt rất nhiều sĩ quan, có đơn vị chỉ có mỗi Chuẩn úy coi ĐĐ, không dám gọi là xử lý vì không có trong cấp số, thành ra mỗi khi có một đợt gọi là các “ Sĩ quan Đà Lạt “ mới ra trường, thì các đơn vị ỉ ôi xin cho bằng được với phòng Tổng quản trị Sư Đoàn để cho về đơn vị mình, o bé như viên ngọc quý, mà quả là quý thật. Hãy nghĩ xem, mấy ông Thiếu Úy sửa mới ra trường ngày nào có thể ngờ là những Nguyễn xuân Phúc, Bùi Quyền (16), Nguyễn văn Út (18), Lê văn Ngôn (21)...lầy lùng trong quân lực.

Bởi vậy, Long cũng như các bạn cùng khoá ở Bộ Binh, chỉ khoảng vài tháng coi Trung đội là có thể nắm ĐĐ vì sự quá thiếu hụt, khác với các binh chủng Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến..., cứ phải tuần tự 1, 2, 3, 4 mà tiến bước, phần thì cần có kinh nghiệm chiến trường, phần thì các đàn anh còn ở đó.

Trường hợp của Như còn đặc biệt hơn, khi phân phối về tới Tiểu Đoàn thì được một đàn anh là Hồ Trang K16, nói với TĐT kéo Như về ngay ĐĐ, lúc đó ông là Trung Úy và bị đi vào Nam vì vụ Phật Giáo miền Trung, suốt ngày bất mãn nhớ nhung rất là có tình anh em, ông chỉ bảo cho Như từng chút. Trong các cuộc hành quân, Như đi theo Trung đội thực tập, còn lại, NT Trang để chàng ở ĐĐ, ông bảo cứ ở đây như vậy vài tháng, tao sắp đi học khoá Quân chánh, chú mày sẽ coi ĐĐ này, ông thu xếp để người ĐĐ phó đi học lớp Đại Đội Trưởng, dành chỗ cho Như, đấy, tình trường mẹ là như thế.

x x x

Long ngồi trên bờ ruộng, neho mắt nhìn vào hàng dừa nước trước mặt rồi nhìn vào bản đồ để xác định mục tiêu, chỗ này theo tin tình báo địch tập trung tới Đại Đội, hồi nãy khi ngang qua xóm nhà phía ngoài, Long thấy dân chúng hốt hải bồng bé nhau chạy ra phía đường lộ, chẳng cần phải hỏi, chàng cũng biết tình hình như thế nào rồi. Đạo đó ở Long An, địch mà tới cấp Đại Đội thì kể như là lực lượng khá lớn.

Đám lá cao ngất trước mặt che kín cả một vùng con rạch, Long cầu nhàu :

- Mẹ nó, chỗ nào cũng là đám lá tối trời cả, hôm nay có chuyện lớn đây.

Chàng gọi máy nói chuyện cùng Tiểu đoàn Trưởng, bộ chỉ huy TĐ đặt ngoài con lộ :

-Đại Bàng có thấy dân nó chạy ra ngoài đó không, chắc tụi nó khá đông đây.

Long quay sang người Sĩ quan đề lộ đứng cạnh :

- Cậu kêu tắt cả mấy khẩu pháo ở Cần Giuộc, Cần Đước, Rạch Kiến dành ưu tiên cho mình, đọc tọa độ cho họ đi, hôm nay là em khô cổ đó em.

Long biết nếu cho quân từ ngoài ruộng trống như thế này mà tiến vào thì chỉ tổ làm bia cho địch bắn, còn nếu mà tạt hết qua trái rồi men theo rạch mà tiến lên thì rất chậm, hơn nữa sẽ bị vướng mìn bẫy. Long gọi Đoàn, Trung đội Trưởng Trung đội trực chính ngày hôm nay, Chuẩn úy ra trường gần một năm, đánh giặc cũng ngon lành, bị thương mới về lại đơn vị :

-Cậu có thấy đám lá trước mặt đó không, tụi nó ở trong đó đó, tôi sẽ kêu pháo bắn rồi cậu cho máy đưa nháp thử lên coi xem sao.

Ở Long An mà nói tới Xóm Trường Xóm Đáy, Long Cang Long Khê thì chẳng khác gì nói tới Mỏ Cà ở Bến Tre. Pháo từ Cần Đước bắt đầu bắn vào mục tiêu, từng loạt đạn nổ rền, vùng này là vùng trách nhiệm của Cần Đước.

Khi viên đề lộ cho biết pháo đã ngưng, năm người lính thuộc Trung Đội của Đoàn chạy băng lên phía trước, nước lấp xấp tung tóe dưới chân họ, khi còn cách đám lá khoảng năm mươi thước, họ đồng loạt khai hỏa, ngay lúc ấy từ trong đám dừa nước, đạn VC bắn ra như mưa, cả năm người lính mất hút sau một bờ ruộng, không biết ai bị trúng đạn ai không.

Tiểu Đoàn cho lệnh Long dừng lại, Sĩ quan ban ba gọi Long trên máy :

-Thẩm quyền chờ, Đại bàng sẽ cho pháo mấy nơi bắn tập trung vào đó, sẽ có phi tuần lên cho mình.

Lúc sau,pháo từ ba, bốn phía bắn dồn dập vào mục

tiêu, những thân cây dừa nước bị mảnh pháo chém bay tung lên trời, đám lá đã quang đi được một chút, đất bụi mù mịt. Long không biết có phá xập được nhiều hầm không nhưng chắc chắn là chúng có thiệt hại.

Khi pháo ngưng, Long gọi Đoàn cho trung đội tiến lên, Đại Đội sẽ theo ngay sát để yểm trợ. Đoàn dẫn Trung đội chạy ngang qua thửa ruộng, khôn khéo hơi chệch về phía trái một chút, mấy người lính đầu tiên đã bám sát được bờ rạch, không thấy địch phản ứng. Long cầm bản đồ, phát Đại Đội theo ngay sau Trung đội đầu, khi Long còn cách con rạch khoảng 15 thước, bỗng một loạt đạn AK từ trong đám lá bắn ra, đang chạy, Long thấy như có một sức thật mạnh đẩy chàng bật ngược trở lại, Long vật xuống bờ ruộng, người lính mang máy chạy sau Long hốt hoảng la to :

-Y tá đâu, y tá đâu, thẩm quyền bị thương rồi!

Không, anh ta làm, Long không bị thương, chàng đã không kịp nghe tiếng người lính của mình gọi y tá, không kịp cả kêu lên hai tiếng đáng kêu nhất: Nguyễn ơi. Khi người lính mang máy chạy tới ôm lấy chàng, một dòng máu từ nơi thái dương thẩm ướt cả áo anh ta, anh ta kêu lên :

-Trời ơi, ông thầy ơi!

x x x

Sài Gòn, ngày.....tháng.....năm.....

Như thân mến, vậy là Long chết rồi, chết thật rồi đó Như, Như có hiểu cho nỗi đau của Nguyễn như thế nào không. Nguyễn giờ là chiếc bóng của chính mình, em sợ quá, biết thế em không thêm đọc cuốn đêm nghe tiếng đại bác làm gì, nó đã ứng nghiệm vào em, biết thế cũng đừng quen Long để giờ em khỏi đau khổ, sao định mệnh khắc nghiệt quá. Như biết không, gió đâu có còn mừng vì tóc em bay nữa vì em đã cột tóc mình lại, cột cả trái tim mình lại. Như ơi, sẽ chẳng còn ai mừng vì tóc em bay nữa đâu.

Nguyễn vẫn mỗi chiều đi lại con đường cũ, hàng me vẫn vậy, cái công viên vẫn vậy, chỉ có lòng em thay đổi vì chẳng còn gì để mà tha thiết cả, em giờ đây như rừng thu. Ngày xưa mỗi bước chân em còn quấn quít với hình bóng của Long, giờ mất hết

rồi, mắt thật rồi, ngày xưa những chiếc lá me lăn tròn chia vui dưới chân em, giờ chúng lặng lẽ u sầu, em cũng lặng lẽ u sầu. Em nghĩ lại cũng không hối tiếc gì sao lại gặp Long để giờ đón đau như thế này, hai mươi tuổi đầu em mới thấu hiểu thế nào là đau thương nhưng trời đã cho em nỗi đau quá sớm, Long mới ra trường chưa được bao lâu, em mới say đắm trong tình yêu chưa được bao lâu.

Em không còn viết nổi nữa, chẳng lẽ cứ than van với anh mãi như thế này sao, em sẽ cầu nguyện cho anh đừng giống Long, em thấy thương những người như anh, như Long, thương tất cả những người ngày đêm kề cận với cái chết mà sao vẫn bình thân, chẳng hề than vãn, như anh hay Long, các anh thật lạ lùng, chưa bao giờ thấy các anh nói về những hiểm nguy mà các anh chịu đựng, các anh sợ những người thân lo âu chẳng, các anh đã chọn lựa một cuộc sống, trời ơi, một cuộc sống mà cái chết có thể đến bất cứ lúc nào, và Long đã bình thân đi vào nơi đó. Như ơi, em lại khóc nữa rồi, em ngưng đây.

X X X

Sáu tháng sau ngày Long chết, Như mới có dịp về phép, chàng tới thăm Nguyễn, khi ngồi nói chuyện, nàng đắm đắm nhìn Như như cô tìm lại một hình bóng nào:

-Anh có vẻ gầy đi, chắc hành quân nhiều lắm phải không?

-Cũng vậy thôi, ngày nào cũng là hành quân cả, ngay lúc nghỉ dưỡng quân thì ai nghỉ chứ anh có được nghỉ đâu làm sao mà mập nổi.

-Anh khác hẳn ngày trước, ý em muốn nói lúc hãy còn trong trường Đà Lạt, mặc bộ quần áo trận vào cộng với sự gian khổ trông có vẻ dạn dày hơn, dạo còn sống Long về thăm em, em cũng thấy như vậy, các anh lạ lùng quá, không sợ chết à?

-Nói không sợ cũng không đúng, nhưng ngày nào cũng như ngày nào riết rồi nó quen đi, những người đã chấp nhận cuộc sống như tụi anh thì coi như một chân đã sẵn sàng ở nơi ngưỡng cửa thiên đàng, (hay địa ngục cũng vậy.) chẳng cần niềm tự hào và cũng chẳng có gì phải xấu hổ cả, thế nên tụi anh chờ ngày đó đến hoặc, nếu may mắn, ngày đó sẽ không bao giờ đến, vậy thôi.

-Anh đưa em ra phố đi, lâu lắm rồi em chẳng đi đâu cả.

Như đưa Nguyễn ra phố, nàng mặc lại cái áo vàng buổi tối ở Palace dạo nào, lúc nói chuyện vẫn phảng phất những nụ cười tuy không còn tươi tắn như ngày xưa, điều dễ thấy nhất là ánh mắt tinh nghịch không còn nữa. Nguyễn đòi Như đưa nàng vào Givral, nàng chọn cái bàn gần nơi cửa kính :

- Long và em vẫn thường ngồi ở đây, buổi chiều ngắm các cô đi làm ở ngân hàng ra, Long thích vậy.

Trầm ngâm một lúc, chợt Nguyễn nói một câu rất mơ hồ:

-Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ, buồn quá hả anh.

Nguyễn muốn cầm tay Như áp lên má mình, nàng thấy Như có một điều gì thật thân thương, hình ảnh hai người như là một.

Tối đó, Như đưa Nguyễn vào Tự Do, hồi mới ra trường , cả ba người Long, Như, Nguyễn đã từng vào đây nhẩy mấy lần, Như kéo ghế, rót nước cho nàng, trong bóng tối, mắt Nguyễn vẫn long lanh như đêm nào ở Palace. Khi Lê Thu xuất hiện" :*ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo, em nhớ cho, mùa thu đã chết rồi*" thì Nguyễn chợt nắm lấy tay Như, Như hiểu, không phải nàng cố ý, Nguyễn đang xúc động, một cái nắm tay vô thức, có thể Lê Thu hát bài này hay quá, có thể nàng đang nhớ tới một kỷ niệm nào đó, khi bài hát hết, Nguyễn hỏi Như:

-Sao anh không nhẩy bản này với em ?

-Anh không mời em nhẩy vì Lê Thu hát hay quá, ngồi nghe thôi, nhẩy nó phí đi.

Trong bóng tối, khi hai người ở giữa piste, Nguyễn đã nép vào Như :

-Anh và Long thân nhau nên khi ở cạnh anh, em thấy có sự êm ấm lạ thường, Như này, em thấy anh thật gần gũi, may sao khi mất Long, em vẫn còn anh.

Nguyễn định nói gì thêm nhưng nàng ngưng lại,

có tiếng thở dài, Như thấy ươn ướt ở ngực áo, Nguyễn đã khóc từ hồi nào.

x x x

1970 đang tham dự cuộc hành quân bên Kampuchia thì Như nhận được một lúc thư của Nguyễn và tin Nguyễn văn Bình, bạn cùng khoá, cùng Đại Đội dạo ở trong trường vừa từ trận ở cánh quân bên kia. Như đọc thư Nguyễn :

.....anh vẫn khỏe chứ Như, sao lâu quá không thấy anh về thăm em, làm chẳng có ai đưa em đi chơi cả, vậy chứ coi chừng có ngày anh sẽ không còn em để đi chơi nữa đâu, nghe chứ không còn em có vẻ buồn cười quá hả, đừng giật mình, em nói thật đấy. Để em kể anh nghe chuyện này. Hôm nọ em tới thăm mẹ anh, có lúc cụ nắm tay em: ước chi con là con dâu của bác. Em thấy lòng em xốn xang, đừng cười em nghe, em có xốn xang thì có điều gì là không phải đâu, em đã nói rồi mà, chẳng lẽ em cứ ngồi đếm thời gian để mà quay trở mãi sao. Cụ bảo thằng Như cũng đã đến lúc cần có người bên cạnh. Anh có cần ai ở bên cạnh không hay cứ mãi ôm mộng công hầu khanh tướng. Đêm nằm nghe tiếng đại bác từ xa vọng về, cụ nói chắc chỗ đó là chỗ thằng Như đóng quân, em sợ quá phải gạt ngang: không phải đâu mẹ, đấy là tiếng đại bác anh Long vẫn còn tiếp tục gọi bắn lên đầu quân thù đó, còn anh Như thì chắc là chẳng nghĩ gì tới ai đâu mẹ ơi. Em gọi mẹ là mẹ đấy, kệ, dù cho anh có không bằng lòng. Em nghe tin tức thấy tình hình chiến sự có vẻ căng lắm, em vẫn hàng đêm cầu nguyện cho anh.

x x x

Chiến sự trở nên sôi động khi Tướng Minh thay Tướng Trí bị tử nạn máy bay, thời gian Trung tướng Trí còn là tư lệnh vùng 3, các cuộc hành quân bên Kampuchia Việt Cộng thua tan tác, đây là một vị Tướng đầy lòng dũng cảm và các cuộc phối trí hành quân thật tuyệt vời, lúc đó Quân Đoàn 3 chưa bị thất bại một trận nào kể từ lúc vượt biên, trong một trận đánh ở vùng mỏ vẹt, khi Thiết đoàn 15 và Tiểu đoàn của Như đụng nặng từ sáng tới chiều chưa chiếm được mục tiêu, Thiết đoàn 15 bị cháy hai chiếc M 41 , Tiểu Đoàn Như cũng có tổn thất nhưng đây là một TĐ có quân số hoàn hảo nhất lúc bấy giờ của Sư Đoàn 25, cấp số các SQ chỉ huy giống như của một TĐ nhảy dù,

Như và Lê xuân Sơn (H21) đều là Đại úy Đại Đội trưởng và Sơn là một SQ trẻ xuất sắc của TĐ, Đại Đội còn lại là một Đại úy khoá 18 Thủ Đức, Tiểu đoàn Trưởng cấp bậc Trung Tá, tuy nhiên cả ba chuẩn bị đi nhận nhiệm vụ mới (nhớ lại ngày mới ra trường, chân ướt chân ráo chưa được bao ngày đã được giao ngay cho coi một Đại Đội)

Thiết đoàn 15 và Tiểu Đoàn của Như tái phối trí, chuẩn bị cho đợt xung phong cuối cùng trước khi trời tối, bỗng một chiếc trực thăng đáp xuống, Tướng Trí mặc bộ đồ nhảy dù ra khỏi máy bay, ông leo lên một chiếc M 41 ở tuyến đầu, theo cạnh ông là một phụ nữ người Âu, cũng mặc bộ đồ nhảy dù như ông, chắc là một phóng viên ngoại quốc. Tướng Trí cầm cây cần gỗ gõ vào cái nón sắt của Trung Tá Đồng, Thiết đoàn Trưởng Thiết đoàn 15:

-Đ.M. lên ngay nghe Đồng, cháy bao nhiêu xe tao cho bấy nhiêu, trước tối phải chiếm cho được mục tiêu nghe không!

Trung Tá Đồng đứng nghiêm chào Tướng Trí bằng tay trái, nhận lệnh (tay phải ông bị thương từ lâu không cử động được nhiều). Sau một loạt các phi cơ của ta lẫn Mỹ ào xuống ném bom, cả Tiểu Đoàn dàn hàng ngang cùng với các chiến xa tiến chiếm mục tiêu, địch vẫn còn kháng cự nhưng yếu đi nhiều, trước sức tiến dũng mãnh của quân ta mà ông Tướng ba sao đứng ngay sau lưng làm sao mà dám lui dù thêm một xe nữa bị B40 cháy và một số bộ binh bị trúng đạn, quân địch chịu không nổi chém về bỏ chạy, những khẩu 12.7 trên các thiết vận xa hạ hàng loạt các tên bung hãm bỏ trốn, mục tiêu được thanh toán lúc gần tối, Lê xuân Sơn bị thương trong đợt xung phong này.

Khi Tướng Minh lên, tình hình khác đi nhiều, Tiểu Đoàn 11 dù đựng rất nặng tại Dambe - Đ/U Dững 22B - chết trong trận này. Tiểu Đoàn Như vừa rút về gần Thiện Ngôn chưa được mấy ngày thì được lệnh lên giải tỏa căn cứ Krek đang bị bao vây, căn cứ đóng bởi Tiểu Đoàn 30 BĐQ - Hoàng kim Truy (H21) là ban 3 của TĐ. Hình như Tiểu đoàn Trưởng - Thiếu Tá Thủy K19 - bị tử trận, tình hình rất căng, Thiện Ngôn bị cắt đứt, Dù đang hành quân ở đây để khai thông con đường tiếp tế từ Tây Ninh lên, một NT K20 thuộc Lữ đoàn Dù bay trên CNC thì bị đạn VC từ dưới bắn lên và tử thương. Đúng lúc đang quay cuồng như vậy, Như nhận

được thư của Nguyễn kèm theo thiệp cưới trong chuyên trực thăng tiếp tế.

Sàigòn, ngày... tháng... năm 1971

Anh thân mến, em biết chắc chắn là anh sẽ chẳng buồn chút nào khi nhận được thư này, Như ơi, người con gái của Huy Cận ngồi bên khung cửa để dệt tơ, còn em ngồi mãi với tháng năm để dệt nỗi buồn, thôi, em không thể ngồi mãi, bây giờ em đứng lên đây, anh có mừng cho em không? Anh ạ, em cứ ước ao phải chi anh sẽ là người ở bên cạnh em mãi mãi nhưng em biết anh chưa muốn ngồi lại, ở anh chưa có biên giới, tâm hồn anh lãng đãng như mây trời, em không muốn làm kiếp mây trôi. Anh có vì thương em mà nhận em, em biết sẽ làm vương bận anh, anh còn nhớ cuốn phim Cimaron không, có được anh, rồi anh sẽ chỉ là anh chàng lãng tử Glenn Ford, còn em sẽ là Maria Schell sâu thẳm, những lần đi chơi, nhìn đôi mắt anh em đọc được như thế. Anh còn nhớ tối hôm mình ở Tự Do không, em đã khóc vì em biết rằng không thể nào giữ anh được.

Thôi anh nhé, mừng cho em đi, người sắp là chồng em cũng ở trong quân đội, ông ấy là thủy thân mũ xanh, eo ơi, thủy thân gì mà không biết bơi, quãng xuống nước là chìm ngim. Em không muốn ông ấy là thân là thánh gì cả, em chỉ muốn ông ấy đừng bỏ em như Long hoặc đừng vội với vợ như anh, trước đây em cứ sợ những người lính nhưng giờ thì lại thật thương những người lính, mà bây giờ không lấy lính thì lấy ai hả anh? cả nước đi lính mà, không lẽ lấy mấy ông nhà đèn Chợ Quán!

Như nhớ về dự đám cưới em nghe, cho chúng ta được thấy nhau lần cuối.

x x x

Nhưng họ đã không thấy nhau được lần cuối, Như không về dự đám cưới Nguyễn được, cuộc chiến càng thêm mãnh liệt. Mùa hè đỏ lửa, mấy tháng liền lăn lộn từ Bầu Bàng lên Chơn Thành rồi suối Tàu Ô, khai thông quốc lộ 13 để giải tỏa Bình Long, lá thư theo chàng cùng năm tháng, thỉnh thoảng có phút rảnh rỗi, Như lại mở ra đọc, lãng mạn như một bài hát tiền chiến, mà chiếc lá thư dần vàng theo thật, cứ lòi ra, lòi vào hoài, mỗi lần đọc xong Như ngồi thừ ra nghĩ: không biết giờ Nguyễn như thế nào.

1973, Hòa bình: nghĩ gì, làm gì, tựa đề một bài viết của nhà văn Nguyễn đạt Thịnh trong tờ Điều hâu, mà có hòa bình đâu để mà nghĩ gì, làm gì, lúc đó đánh nhau còn hăng hơn bao giờ hết để cố gắng giành đất giành đai. Ngung bắn da beo, một từ quái lạ, mà đánh nhau lúc này cũng rất quái lạ, pháo binh chỉ bắn ba trái để yểm trợ thôi, hết đạn rồi, bây giờ chiến tranh theo kiểu nhà nghèo.

Chiều ngày cuối cùng của hiệp định Paris trước khi có hiệu lực, Như dẫn Tiểu Đoàn về bảo vệ quận Dầu Tiếng, một quận nhỏ, lẻ loi nằm sâu giáp với chiến khu Bời lời, Dương minh Châu, bốn bề là địch, chiều đó 3 chiếc B52 bay qua chỗ Như, chàng nghĩ có lẽ đây là những phi vụ cuối cùng, sáng mai lệnh "ngung bắn" có hiệu lực, ba chiếc máy bay vẽ ba vệt khói trắng trên trên nền trời trong xanh, Như nhớ lúc còn đang học ở Đalat, một lần trong lúc tập hợp các SVSQ tỉnh cờ cũng có ba chiếc B52 bay ngang, Thiếu tá Thịnh, Liên đoàn trưởng Liên đoàn SVSQ chỉ lên trời :

-Cứ như thế này thì tới lúc các anh ra trường sẽ chẳng còn một tiếng súng nào.

Ông đã làm, trong đám các SVSQ đứng cùng ông hôm đó nghiền cổ lên trời nhìn theo ba chiếc B52, gần một phần ba đã nằm xuống, súng vẫn nổ liên tục thêm gần 10 năm nữa.

Ba chiếc B52 cuối cùng qua chỗ Như vẽ một vòng cung rồi tiếng bom nổ rền như sấm, Như lảm bảm: hình như nó thả ở Tổng Lê Chân, giải tỏa cho thằng Ngôn? mình chẳng có cơ hội cuối cùng được thấy Nguyễn.

Tiểu đoàn Như ở đây trở thành lính địa phương quân, cái hiệp định Paris quái ác đã chôn chặt chân các đơn vị Bộ binh với trách nhiệm giữ gìn lãnh thổ. Tiểu đoàn dàn quân phòng thủ ba mặt, sau lưng là con sông, có lần trong dịp tập hợp nói chuyện cùng Tiểu đoàn Như đã nửa đùa nửa thật :

-Có chuyện gì thì ráng mà đánh nghe các em, đừng có chạy lui là lọt xuống sông có mà chết đuối.

Giữa 73, Như được cái phép 24 tiếng về thăm bà cụ bị đau, một cái phép hiếm hoi cho Tiểu đoàn trưởng, thực ra cũng lâu rồi Như có biết phép tắc gì đâu, chàng tìm lại Đakao thăm Nguyễn, nhà

Nguyễn đã dọn đi nơi khác, không còn ở chỗ cũ, nhớ lời Nguyễn nói : coi chừng có ngày anh sẽ không thấy em nữa đâu, quả thực, mình không thấy Nguyễn nữa rồi, sao trong ta nhiều mâu thuẫn quá.

Như vào Givral, ngồi cái bàn mà Nguyễn thích ngồi, buổi chiều nắng đã nhạt, chàng hy vọng Nguyễn đi làm về sẽ ngang qua đây," *em biết rằng không thể nào giữ được anh*", có lẽ đúng đó Nguyễn, đến giờ anh vẫn chưa hiểu là mình muốn cái gì, anh không ôm mộng công hầu khanh tướng, chẳng có một hoài bão lớn lao gì cả nhưng một điều khá rõ ràng là anh không muốn em sẽ lại đau khổ thêm một lần nữa như đã từng đau khổ vì Long, những bất trắc thì lúc nào cũng chờ sẵn nơi tụi anh. Có mấy người làm ngân hàng ngang qua, không thấy Nguyễn đâu cả, em đã theo chồng bỏ cuộc chơi thật rồi sao Nguyễn.

Như đi dọc con đường Tự Do, những chiếc lá me lăn tròn như một điệu nhạc luân vũ, gió vẫn mừng vì tóc em bay đầy chứ Nguyễn, em vẫn còn trong sáng quá mà phải không, chỉ có anh là u mê, cái gì mất đi rồi mới tiếc.

Như trở lại Givral ngồi nữa, người tài xế thấy sập tối rồi mà không thấy chàng ra, ló cổ vào tìm, Như uể oải đứng dậy.

x x x

Gần 10 năm đi tù Cộng sản, cuối năm 1988, Như vượt biên tới Úc, chàng không tới được Mỹ vì có người em ở Úc từ 75 bảo lãnh, nhờ vậy như phép lạ, Như gặp lại Nguyễn trong một lần ở khu phố đông người Việt. Khi thấy Như, Nguyễn sững người đi một lúc mới thốt lên được :

-Như, phải Như đây không? trời, em không ngờ.

Nguyễn khác đi nhiều, dĩ nhiên, thấy Như nhìn mình đăm đăm, Nguyễn cười :

-Em thay đổi nhiều lắm phải không anh, ba chục năm rồi còn gì.

Tóc Nguyễn đã có sợi bạc, mắt vẫn ánh lên nét nghịch ngợm nhưng đã có vài vết nhăn. Nguyễn đi cùng với một bé gái khoảng 4,5 tuổi, thấy Như nhìn đứa bé, Nguyễn nói :

-Đây là cháu ngoại em đây.

-Anh ấy đâu rồi Nguyễn ?

Mắt Nguyễn chột xa xăm :

-Anh ấy chết rồi, trong cuộc lui quân ở Đà Nẵng, không thấy anh ấy trở về, em chẳng có tin tức gì cả, sau ngày mất nước , em có ra ngoài đó dò tìm nhưng vẫn không được tin gì, em có mỗi đứa cháu gái, đây là con của nó. Còn anh, được mấy cháu rồi, cuối năm 74 em đọc được tin vui của anh trên báo, cũng gan lì nhỉ, mãi tới lúc đó mới chịu lấy vợ, chị đâu?

-Bà ấy ở nhà.

-Hôm nào dẫn chị lại em chơi.

-Vâng, để hôm nào tôi sẽ dẫn bà ấy lại thăm Nguyễn, tôi có kể cho nhà tôi nghe chuyện của Nguyễn.

Nguyễn cười :

-Thế có kể cho chị ấy nghe chuyện em đã khóc làm ướt áo anh không?

-Giờ Nguyễn sống với ai.

-Em ở vậy một mình, giờ thì già rồi, hơn nữa đã hai lần đẻ tang, một lần tang trong lòng, một lần tang trên mái tóc, em không lấy được Long nên Long vẫn nhiều hình ảnh đẹp trong em, em không lấy được anh (cười) nên anh vẫn đẹp trong em, giá mình mà lấy nhau, giờ biết đâu hai đứa đã chẳng ly dị từ hồi nào rồi (lại cười), tháng sau em sẽ về VN thăm đứa em gái, Nga đó, anh còn nhớ không? à, mãi nói chuyện quên mất, cụ như thế nào anh.

-Cụ mất lâu rồi, khi tôi còn đang trong trại tù cải tạo

Trước ngày Nguyễn về VN, Như tới thăm, đưa cho Nguyễn một bài thơ :

-Tặng Nguyễn, Nguyễn yêu cầu tôi làm một bài thơ cho Nguyễn lúc Nguyễn lên dự lễ mãn khóa , còn nhớ không, hơn ba chục năm sau, giờ bài thơ mới làm xong, gửi Nguyễn trước khi về VN.

Nguyện đọc rồi ngừng lên :

-Vâng , em sẽ thấp dùm anh nén nhang cho Long, cho những người đã nằm xuống, em sẽ thăm Đà Lạt, tìm lại cái quán cà phê năm xưa ở con dốc Duy Tân, em sẽ gọi ba ly cà phê, một cho Long, một cho anh và một cho em để nhớ lại cái thời vàng bướm bên ao, thời mà em mới hai mươi tuổi

và các anh mới ngoài hai mươi, em sẽ nhắm mắt lại để tưởng như có anh và Long đang ở cạnh em với nụ cười tươi tắn, đôi vai alpha màu đỏ. Đúng như anh nói : tất cả đều đã mất Như ạ.

TRẦN NHƯ XUYÊN
(Lời trần tình muộn màng)



NHỜ MỘT LẦN

ĐI PHỐ

Một thân hữu của Khóa 21 ngày xưa gửi bài thơ này nhờ đăng để nhớ lại thời nào “ vàng bướm bên ao .”

*Thành phố có nhiều đồi
Chung quanh là ngàn thông
đôi nhìn nhau bồi hồi
thông dựa vai tình nhân*

*thế nên em gặp anh
lòng em cùng bối rối
anh là ngàn thông xanh
em : ngọn đồi xám hối*

*đường quanh co mời gọi
đường bước thấp bước cao
nhà cái trên cái dưới
từng mái ngó thương nhau*

*Ta dìu nhau lên cao
Có vòm trời nắng lóa
để em còn ước ao
xin trời đừng đầy đọa*

*đừng đi bên người lạ
hãy cầm lấy tay em
cỏ xanh mướt chân mềm
ta ung dung tình tự*

*khi về qua phố chợ
nghe đâu đây tiếng cười
mùa đông qua rồi đó
lòng còn buồn hay thôi*

*Một ngày kia trở lại
áo ai thoáng bên hồ
giờ sao lòng ngần ngại
ta còn như ngày xưa?*

Nguyễn Thị Kim Nguyễn
(cho một người đã khuất)

ANH SẼ VỀ

THƠ : VIỆT TÂM
NHẠC : LÊ VĂN DƯƠNG

CHẠM THA THIẾT

Anh ướp tím trong nữ tình thuở ấy Giấu tâm tư những hành khúc bão
bùng trời thơ dịu màu áo nâu của Mẹ sắc què hương đất mong tương khô
cùng Anh dẫn thân dấu đời nhiều biến thái Đã như nhiên khi tui nhục thân
tủ Anh ước mơ bên rừng sâu cỏ dại Và tin ngày đang dựng giữa hoạn

TO DI MARCIA

vu Vi anh biết đâu thù và đâu bạn
nên ra đi tiêu diệt lũ hung tàn
Lưỡi lê chớp sáng ngời tia anh dũng
Lời thề anh son sắt đá hoa cương
Đáy chiến sĩ mang tâm hồn núi biển
Anh sẽ về tiếp hiện đáng linh xưa
Quê chúng ta mở vô vàn chiến tuyến
Dòng sử xanh anh xứng đáng kể thờ
Anh chiến đấu vì anh yêu Tổ Quốc Vào gian
nguy anh đón nhận yêu thương Nhà Việt Nam rộ đài hoa tươi trẻ Dưới cờ
vàng Xuân Dân Tộc ngát Hương

hương./

Chân thành Cảm tạ

Trong hai năm trong chức Đại diện khóa, với khả năng khiêm khuyết, nhân sự hạn chế, thời gian eo hẹp nhất là sự hiểu biết về Computer quá khiêm nhường, từng bước vượt qua những trở ngại, để có được những bản tin, đặc san gửi đến quý Niên trưởng, quý vị Sĩ quan HLV, giáo sư văn hóa và Bạn k21 và gia đình là nhờ những đóng góp, hướng dẫn và giúp đỡ về:

I. Computer

- CSVSQ Nguyễn Như Lâm K22
- Nguyễn thị Hồng Loan
- Nguyễn Vũ Tuệ
- Nguyễn Văn Thuận
- Đỗ Jimmy
- Trần Quang Quyên

II. Đánh Máy

- Bùi Văn Trọng G21
- Trần Bảo Hân Christine
- Nguyễn Thị Hồng Thu

III. Đóng góp bài vở và hình ảnh cho Bản tin và đặc san

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| Niên trưởng Lê Hữu Khái | Trần Duy Biên D/21 |
| Nguyễn Ngọc Tùng A /21 | Võ Minh Hòa D/21 |
| Lê Trường Hậu B/21 | Mai Văn Tấn D/21 |
| Phan Văn Thạc B/21 | Đình Gia Rững E/21 |
| Nguyễn Khắc Thuận B/21 | Nguyễn Văn Hải E/21 |
| Nguyễn Thái Dũng C 21 | Trần Ngọc Linh E/21 |
| Nguyễn Bá Sáng C 21 | Nguyễn Văn Trung E/21 |
| Phan Văn Ngọc C/21 | Trần Như Xuyên E/21 |
| Đông Duy Hùng C/21 | Hồ Tấn Đạt F/21 |
| Nguyễn Kim Thân C/21 | Nguyễn Xuân Hợp F/21 |
| Trương Văn Thành C/21 | Lê Văn Dương G/21 |
| Nguyễn Trung Việt C/21 | Hồ Văn Các D/21 |
| Bùi Bồn C/21 | Nguyễn Trí Phúc H/21 |

IV. Động viên, khuyến khích và an ủi

- | | |
|------------------------|-------------------|
| Niên Trưởng Lý Văn Mạo | N/T Lê Hữu Khái |
| Lê Đình Lay A/21 | Lê Hồng Điều A/21 |

✚ Nguyễn Quang Đan A/21
✚ Nguyễn Công Bình B/21
✚ Lê Trùng Hậu B/21
✚ Phạm Quang Hậu C/21
✚ Phan Văn Ngọc C/21
✚ Hồ Văn Các D/21
✚ Trần Văn Khiết D/21
✚ Trần Ngọc Chánh E/21
✚ Đinh Vĩnh Thịnh E/21
✚ Nguyễn Văn Hải E/21
✚ Nguyễn Văn Trung E/21

Nguyễn Ngọc Tùng A/21
Nguyễn Đức Bông B/21
Trần Đăng Khôi B/21
Đông Duy Hùng C/21
Nguyễn Bá Sáng C/21
Võ Minh Hòa D/21
Trần Thanh Phúc D/21
Đình Gia Rừng E/21
Trần Như Xuyên E/21
Hồ Tấn Đạt F/21
Nguyễn Xuân Hợp F/21

V. Mạnh thường quân

✚ Huỳnh Duy Thiện F/21
✚ Nguyễn Ngọc Tùng A/21
✚ Mai Văn Tấn D/21

Phan Văn Ngọc C/21
Bùi Bồn C/21
Phạm Quang Hậu C/21

Xin nhận nơi đây lời chân thành cảm tạ của tôi.



DVD/KỶ YẾU

Trong thời gian kỷ lục, sức khỏe không như ý, cặm cụi ngày đêm, anh chị Nguyễn Đức Bông và Nguyễn Văn Trục đã hoàn thành xuất sắc DVD kỷ yếu cho khóa, để được trình chiếu và phát hành vào Đại hội khóa 21 ngày 4 tháng 9 năm 2004 tại DC. Và chúng tôi cũng không quên sự đóng góp của anh Võ Minh Hòa và nhất là anh Lê Đình Lay đã có sang kiến và dày công thu thập tài liệu từ trước. Trước sự cố gắng phi thường này của quý anh chị, đại diện k21 và gia đình, xin quý anh chị nhận nơi đây lòng biết ơn của khóa.



Thư Gửi Hải Ngoại Chữ Quân Từ E-21 TVBQGVN



Đinh Gia Rững E-21

Bạn thân mến,

1964: Hẹn mặt lần đầu tiên tại trường VBQGVH

2004: Hẹn mặt lần sau nhất tại Washington, DC.

Được chữ Bạn? Tại sao không? Pourquoi pas? Why not?

Mình còn được bao dịp nữa đâu? Có nhiều điều muốn nói, cần nói và phải nói với nhau lắm chứ! Tên nào tử trận? Tên nào còn ở VN? Tên nào ở Mỹ? Tên nào ở các nước tự do khác? Vợ con ra sao? Đời sống thế nào? v.v... Ôi! Mong sao gặp lại các Bạn lắm thay!

Các Bạn nhớ dùm các câu lục bát dưới đây (“lục bát” này không phải là câu 6, câu 8, mà là thơ “rôm” đối quá đi lục đố ăn đấy!):

*DC phong cảnh hữu tình,
Hãy về hẹn mặt cho mình gặp ta.
Tháng 9 lẻ 4 đâu xa,
DC hẹn mặt cho ta gặp mình!!!*

Hãy hiểu rằng mình với ta ở đây là là cách xưng hô E-21 với nhau đấy nhé!

Viết riêng cho “Thăng Long Lục Hiệp”,

Thưa các bạn, đây không phải là 6 chàng hiệp sĩ trong truyện kiếm hiệp, mà chính là danh xưng của 6 chàng Bắc Kỳ có tác phong ngang ngang, bướng bướng lúc nào cũng ra vẻ ta nay nên bị Trung Úy Tôn ĐĐ Phó “đi” cho sói đầu:

- 1. Nguyễn Thái Bảo: Oai hùng khi ở SĐ22BB, rồi sau đó “xiu xi u ể ể” tại Trung Tâm An Bài Điện Tử Bộ TTM. Bạn nào muốn xin copy Nghị Định Thăng Cấp hay Bản Thăng Thường Huy Chương xin cứ gọi Hấn. Sang Mỹ lặn kỹ quá! Kỳ này nhớ gọi Trần Quang Duật để book khách sạn!*
- 2. Nguyễn Văn Hải: tự Hải Mập, tự Ông Quận Phú Giáo, vì làm Quan Huyện nên sau 30-4-1975 kẹt lại VN. Đi HO 6 sang Mỹ cũng lặn kỹ! Nhớ gọi lên ở DC kỳ này nhé! Chắc lúc này “thon thả” hơn xưa! Cho hỏi thăm bà Kim Liên nhé!*
- 3. Đinh Vĩnh Thịnh: Chào Ông Tây Con! Gặp ông mấy lần ở Mỹ mà chưa có dịp hàn huyên nhiều. Tôi kể cho ông nghe chuyện tình Xứ Hoa Anh Đào nhé: “Ngày xưa có một nàng công nương tên Lê Châu.. Ô hay! Đã Lê sao còn Châu? Giọt nào lã chã? Giọt nào sụt sùi? Chắc là Lê Trâu mới đúng để ta có thể dịch ra Anh ngữ là “Buffalo’s Tears”. Nói chơi đừng giận nghe! Hẹn gặp lại ở DC tháng 9, 2004.*
- 4. Trần Như Xuyên: Dân chơi Sài Gòn chính hiệu. Đàn ngọt, hát hay, đá banh lả lướt không thua nhảy đầm. Sau khi vào Võ Bị học được thêm nghề chụp hình, đã từng là đệ tử của nhiếp ảnh gia số 1: Nguyễn Cao Đàm... Hẹn gặp lại ở DC vào tháng 9 nhé!*

5. Nguyễn Văn Bình: Đáng lẽ viết theo thou tự a,b, c thì anh phải đứng hàng số 2 sau Nguyễn Thái Bảo, nhưng vì anh đã hy sinh vì Tổ Quốc, vì Lý Tưởng nên tôi dành cho anh vào phút cuối để Trân Trọng Tưởng Nhớ Tới Anh. Bạn thân mến, đã 32 năm qua kể từ ngày Bạn rời bỏ chúng tôi và vĩnh viễn nằm xuống vì Lý Tưởng, chúng tôi chưa bao giờ quên Bạn, hễ có dịp gặp lại nhau là chúng tôi lại nhắc tới Bạn. Nhớ tới Bạn là tôi lại nhớ tới một Sĩ Quan, một Cựu SVSQ, một cựu Thiếu Sinh Quân, nghĩa là một Quân Nhân từ thuở cấp sách tới trường mà chưa bao giờ biết chữ thê, biết nói tục dù chỉ là một lời đùa giỡn. Bạn cũng dành cho tôi một cảm tình đặc biệt là sau khi ra trường, mỗi lần Bạn được đi phép là Bạn lại tới “xúc” tôi đi chơi bất kể giờ nào. Tôi cũng nhiều lần “bò” xuống thăm Bạn vào những ngày cuối tuần lúc Bạn còn làm Đại Đội Trưởng của Tiểu Đoàn 4/49 SB 25BB. Hôm nay, 40 năm sau ngày gặp nhau lần đầu tiên tại TVBQG Đà Lạt, Khóa 21 lại sắp có cuộc hôn ngộ tại Washington, DC trên đất Mỹ, chắc chúng tôi lại có dịp nhắc nhiều tới Bạn, nhất là 5 tên Bắc Kỳ E-21. Hãy phù hộ cho chúng tôi luôn luôn khỏe mạnh để còn có dịp nhắc tới Bạn nhiều nữa.
6. Tên Bắc Kỳ cuối cùng là Đinh Gia Rững, chính là kẻ viết bài này nên hẳn chẳng có gì để khoe cả, chẳng lẽ lại đi khoe là đã ra trường sớm hơn các bạn 10 ngày với danh xưng là “Thủ Khoa của Những Tên Ra Trường Sớm và được ném đá đi bốn phương trời tổ chí tang bồng hồ thỉ” ư!!!”

Dạ! thân,

Tới nay tớ xin hết, nếu siêng thì tớ sẽ viết tiếp. Thân,

Đinh Gia Rững E-21

T.B. Để tao tìm ảnh mặc đồ lính, thấy sẽ gửi sau.





TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

KHOẢ 21

